

VIỆT NAM

Những diễn biến chính kể từ tháng 5/2003: Một cuộc khảo sát cấp quốc gia về tác động của bom mìn đã được triển khai vào tháng 2/2004. Sáu (06) tổ chức quốc tế đã rà phá được 2,77 triệu m² đất trong năm 2003. Quân đội và các đơn vị vũ trang khác tiếp tục tham gia nỗ lực rà phá bom mìn. Chín (09) tổ chức quốc tế đã tiến hành các hoạt động giáo dục về nguy cơ bom mìn trong năm 2003, đưa thông tin đến được với hơn 22.900 người. Việt Nam đã tham dự Cuộc gặp lần thứ năm của các quốc gia thành viên, tổ chức vào tháng 9/2003 tại Băng-cốc. Việt Nam cũng đã tham dự Hội thảo về Công nghệ và Hợp tác trong lĩnh vực rà phá bom mìn nhân đạo trong tháng 4/2003 tại Côn Minh, Trung Quốc.

Những diễn biến chính kể từ 1999: Một cuộc khảo sát cấp quốc gia về tác động của bom mìn đã được triển khai vào tháng 2/2004 sau hơn ba năm đàm phán. Các hoạt động khảo sát, rà phá, giáo dục về nguy cơ và hỗ trợ nạn nhân bom mìn của các tổ chức phi chính phủ (PCP) đã được mở rộng trong thời gian này, bao gồm thêm hai địa phương nữa. Chính phủ đã tiến hành hoạt động rà phá trên diện rộng, đặc biệt là trong dự án xây dựng đường Hồ Chí Minh mới. Việt Nam công bố rằng từ năm 1975 đến năm 2002, quân đội đã rà phá 1.200 triệu m² đất, phá hủy 4 triệu quả mìn và 8 triệu vật liệu chưa nổ (VLCN). Kể từ năm 1998, 7 tổ chức PCP đã phối hợp rà phá 12 triệu m² đất bị ảnh hưởng nặng nề bởi bom mìn. Chính phủ đã hỗ trợ mở rộng chương trình Phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng từ 40 lên 46 trong số 61 tỉnh, thành phố tính đến cuối năm 2003. Năm 2001, Chính phủ đã thành lập Ban điều phối quốc gia về người tàn tật. Các nhà tài trợ đã cung cấp ước tính khoảng 35 triệu đô-la cho các hoạt động phòng chống bom mìn ở Việt Nam. Việt Nam khẳng định vẫn tiếp tục sản xuất mìn sát thương. Các quan chức Chính phủ tuyên bố rằng Việt Nam hiện nay và sẽ không bao giờ xuất khẩu mìn. Trong khoảng từ năm 1975 đến năm 2000, Việt Nam ghi nhận được 104.701 trường hợp thương vong do bom mìn (38.849 người chết và 65.852 người bị thương). Con số ước tính về tỷ lệ thương vong do bom mìn hiện nay ở vào khoảng 1.200 và 2.992 người bị chết và bị thương mỗi năm.

Chính sách cấm mìn

Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam chưa tham gia Hiệp ước Cấm Mìn. Bộ Quốc phòng vẫn giữ nguyên ý kiến cho rằng còn cần mìn cho các mục đích quốc phòng. Việt Nam lần nào cũng bỏ phiếu trắng cho nghị quyết ủng hộ việc cấm mìn của Đại hội đồng Liên hợp quốc kể từ năm 1996, trong đó có Nghị quyết 58/53 ra ngày 8/12/2003.

Việt Nam đã tham dự một số cuộc họp chuẩn bị cho Công ước Ôt-ta-oa với tư cách quan sát viên, song không tham gia đàm phán. Việt Nam đã cử đại diện đến tham dự Hội nghị ký kết hiệp ước tại Ôt-ta-oa, Ca-na-đa hồi tháng 12/1997. Đại diện phía Việt Nam đã tuyên bố như sau: “Việt Nam hoan nghênh nỗ lực của Chính phủ Ca-na-đa và chính phủ các nước, Liên đoàn các hội Chữ thập đỏ và Trăng lưỡi liềm đỏ quốc tế, Phong trào Quốc tế về Cấm Mìn và các tổ chức PCP khác trong việc đạt được một hiệp ước quốc tế toàn diện về cấm mìn sát thương. Việt Nam vẫn chưa tham gia Hiệp ước vì lý do bảo vệ lãnh thổ.... Là nạn nhân của chiến tranh, trong đó có bom mìn, Việt Nam tin tưởng rằng các nước khác sẽ hiểu và chia sẻ quan điểm của Việt Nam”.¹

Tiếp sau đó, đã có dấu hiệu tan băng trong chính sách và thái độ của Việt Nam đối với vấn đề bom mìn, đến mức một quan chức Chính phủ đã phát biểu tại một diễn đàn quốc tế vào đầu năm rằng việc Việt Nam tham gia Hiệp ước chỉ “là vấn đề thời gian, chứ không phải là vấn đề mang

¹ Tuyên bố của phía Việt Nam, Hội nghị ký kết Hiệp ước/Diễn đàn phòng chống bom mìn, Ôt-ta-oa, 2-4/12/1997.

tính nguyên tắc”.² Một tài liệu nội bộ số ra tháng 3/2000 của Bộ Ngoại giao được cung cấp cho Landmine Monitor có nêu rằng Việt Nam coi Hiệp ước Cấm Mìn là “một nỗ lực quan trọng nhằm ngăn chặn việc sử dụng mìn... [Việt Nam] ủng hộ việc hạn chế sử dụng mìn sát thương và lên án việc sử dụng mìn bừa bãi để tàn sát dân thường... [Tuy nhiên, Hiệp ước] chưa xem xét đầy đủ nhu cầu về an ninh và quốc phòng của các nước khác nhau.”³ Tại một cuộc hội thảo cấp khu vực về bom mìn tổ chức vào tháng 5/2002, đại diện Việt Nam tuyên bố: “Chúng tôi hiện đang nghiêm túc xem xét Công ước Ót-ta-oa.”⁴ Việt Nam đã tham dự các cuộc họp liên kỳ đầu tiên về Hiệp ước Cấm mìn vào tháng 9/1999, tuy nhiên từ đó về sau không tham dự thêm cuộc họp nào. Việt Nam đã dự Cuộc gặp lần thứ hai của các quốc gia thành viên tổ chức tháng 9/2000 với tư cách quan sát viên, tham gia hội thảo khu vực về tiêu huỷ mìn tàng trữ tổ chức tại Ma-lai-xia tháng 8/2001 và hội thảo khu vực về bom mìn do Thái Lan tổ chức từ 13–15/05/2002.

Việt Nam cũng đã tham dự Cuộc gặp lần thứ năm của các quốc gia thành viên vào tháng 9/2003 tại Băng-cốc. Tại cuộc gặp, đại diện Việt Nam cho Landmine Monitor biết: “Việt Nam phản đối việc sử dụng mìn bừa bãi để đối phó với thường dân vô tội. Chúng tôi chia sẻ những mối quan tâm mang tính nhân đạo đối với nạn nhân bom mìn, chúng tôi ủng hộ nỗ lực quốc tế nhằm hỗ trợ hoạt động phòng chống bom mìn, trợ giúp nạn nhân, và giúp các quốc gia khắc phục hậu quả để phát triển kinh tế-xã hội.”⁵ Các quan chức Chính phủ Việt Nam đã tham dự Hội thảo về Công nghệ và Hợp tác trong lĩnh vực rà phá bom mìn nhân đạo tổ chức vào tháng 4/2004 tại Côn Minh, Trung Quốc. Đại diện của Trung tâm Công nghệ xử lý bom mìn thuộc Bộ Quốc phòng (BOMICO) đã có bài trình bày về hoạt động rà phá bom mìn, còn một quan chức của Bộ Ngoại giao thì phát biểu về kinh nghiệm của Việt Nam trong hợp tác quốc tế. Đại diện Dự án RENEW Quảng Trị cũng có bài thuyết trình.⁶

Một quan chức Bộ Ngoại giao nhận xét rằng với việc quan hệ với Mỹ được cải thiện, mà cụ thể là việc triển khai cuộc Khảo sát về Tác động của bom mìn do Bộ Ngoại giao Mỹ tài trợ, “cánh cửa nay đã rộng mở” cho sự hỗ trợ quốc tế trong mọi lĩnh vực của hoạt động phòng chống bom mìn.⁷

Việt Nam đã ký Công ước về Vũ khí thông thường năm 1981, song vẫn chưa phê chuẩn hoặc tham gia bất kỳ cuộc họp mới đây nào về Công ước này.

Sản xuất, Chuyển nhượng, Tàng trữ và Sử dụng

Năm 2000, một quan chức Bộ Quốc phòng đã cho Landmine Monitor hay rằng Việt Nam vẫn tiếp tục sản xuất mìn sát thương.⁸ Loại mìn duy nhất mà Việt Nam sản xuất trong những năm '90 là “mìn táo”, được tái chế từ loại bom bi BLU-24 do Mỹ thả trong thời gian chiến tranh.⁹

² Đôn Tuấn Phong, Ban Điều phối Viện trợ Nhân dân, phát biểu tại Diễn đàn về Căm-pu-chia, Lào và Việt Nam tại Phnom Penh, Căm-pu-chia, 26-29/01/1999.

³ Bộ Ngoại giao, “Vấn đề Mìn sát thương”, 2/03/2000.

⁴ Phát biểu miệng. Ghi chép của Elizabeth Bernstein, Điều phối viên Phong trào Quốc tế về Cấm Mìn.

⁵ Phong vấn Vũ Trần Phong, Vụ Các tổ chức quốc tế, Bộ Ngoại giao, Băng-cốc, 19/09/2003.

⁶ Đại tá Bùi Minh Tâm và Nguyễn Thị Xuân Hương, “Tổng quan về công nghệ và kinh nghiệm rà phá bom mìn ở Việt Nam”, “Việt Nam: Hợp tác quốc tế: Triển vọng cấp tính: Hoạt động phòng chống bom mìn lồng ghép và sự tham gia của cộng đồng,” các tham luận được trình bày tại Hội thảo về Công nghệ và Hợp tác trong lĩnh vực rà phá bom mìn nhân đạo, Côn Minh, Trung Quốc, 26-28/04/2004; bài trình bày của Hoàng Nam, Điều phối viên, Dự án RENEW, Nhóm Công tác về bom mìn, Hà Nội, 25/06/2004.

⁷ Phong vấn Nguyễn Bá Hùng, Vụ phó, Vụ Châu Mỹ, Bộ Ngoại giao, Hà Nội, 16/04/2004.

⁸ Phong vấn Đại tá Bùi Minh Tâm, Bộ Quốc phòng, Hà Nội, 15/03/2000.

⁹ Stephen D. Biddle, “Bom mìn ở châu Á,” tham luận tại Hội nghị về Bom mìn ở Phnom Penh, 1995.

Trước đây, Việt Nam có sản xuất các loại mìn nhái kiểu mìn của Mỹ, Trung Quốc và Liên Xô.¹⁰ Tại triển lãm Expo 2000 ở Hà Nội, Viện Công nghệ quân sự đã liệt kê một số loại mìn để cài đặt trong danh mục 10 dự án nghiên cứu hàng đầu của Viện.¹¹

Việt Nam hiện vẫn theo duy trì chính sách cấm xuất khẩu mìn sát thương. Tháng 12/1997, tại hội nghị ký kết Hiệp ước Cấm Mìn, một quan chức Việt Nam đã tuyên bố: “Việt Nam không xuất khẩu mìn sát thương.”¹² Năm 2001, trong công văn gửi Landmine Monitor, Bộ Ngoại giao Việt Nam đã viết rằng “Việt Nam chưa từng và sẽ không bao giờ xuất khẩu mìn.”¹³ Mặc dù phủ nhận việc xuất khẩu mìn trong quá khứ, song dường như Việt Nam đã từng cung cấp mìn sát thương cho Cam-pu-chia cho đến tận đầu những năm ’90.¹⁴ An-gô-la liệt kê loại mìn mảnh ký hiệu NOMZ-2B có nguồn gốc từ Việt Nam trong danh mục các loại mìn tìm thấy ở nước này đính kèm theo báo cáo về các biện pháp minh bạch được đệ trình trong năm 2004.¹⁵ Số mìn này có lẽ đã được xuất khẩu trong thời kỳ nội chiến ở An-gô-la vào những năm ’80 hoặc đầu những năm ’90. Có một số báo cáo về việc buôn lậu chất nổ còn lại từ thời chiến tranh, kể cả mìn.¹⁶

Một quan chức Bộ Quốc phòng khẳng định có việc tàng trữ mìn sát thương trong một cuộc phỏng vấn hồi tháng 5/2003, song không cho biết chi tiết về quy mô hay thành phần ngoài việc tuyên bố “Việt Nam không cất giữ một lượng mìn lớn, song chúng tôi có đủ để bảo vệ đất nước chống ngoại xâm.”¹⁷

Năm 2000, một quan chức của BOMICO cho biết Bộ Quốc phòng đang tiến hành tiêu huỷ “hàng nghìn” quả mìn không đảm bảo an toàn còn lại từ trước năm 1975.¹⁸

Không có báo cáo nào về việc sử dụng mìn sát thương trong thời gian gần đây của các lực lượng vũ trang Việt Nam. Lần cuối cùng quân đội cài đặt một số lượng mìn đáng kể là trong thời gian chiến tranh biên giới với Cam-pu-chia và Trung Quốc vào cuối những năm ’70 và trong thời gian Việt Nam đóng quân ở Cam-pu-chia từ năm 1979 đến 1990.

Có một số báo cáo về việc những người săn bắt thú, đánh cá, buôn lậu và buôn bán sắt thép phế liệu sử dụng các loại vật liệu nổ và mìn tự chế.¹⁹

¹⁰ Xem *Báo cáo về tình hình bom mìn năm 1999*, tr. 513. Việt Nam đã sản xuất các loại mìn mảnh MBV78A1, mìn mảnh MBV78A2, mìn MN79 và MB82B, mìn định hướng claymo MDH10, mìn mảnh NOMZ2B và mìn tảo P40.

¹¹ Xem *Báo cáo về tình hình bom mìn năm 2001*, tr. 583.

¹² Tuyên bố của Việt Nam, Hội nghị ký kết Hiệp ước Cấm Mìn / Diễn đàn Phòng chống bom mìn, Ôt-ta-oa, 2-4/12/1997.

¹³ Công văn từ Nguyễn Mạnh Hùng, Vụ trưởng, Vụ Châu Mỹ, Bộ Ngoại giao, 8/03/2001. Tài liệu nghiên cứu chính sách nội bộ do Bộ Ngoại giao cung cấp cho Landmine Monitor, “Vấn đề mìn sát thương,” 2/03/2000, cũng tuyên bố rằng Việt Nam chưa từng và sẽ không bao giờ xuất khẩu mìn sát thương.

¹⁴ Tổ chức Quan sát Nhân quyền, *Bom mìn: Một di sản chết người*, 1993, tr. 103-4; Paul Davies, *Cuộc chiến của những trái mìn*, 1994, tr. 13-19, 44.

¹⁵ An-gô-la, Điều 7 của Báo cáo, tr. 30.

¹⁶ Ví dụ, các nhóm sắc tộc ở Miền Điện cho biết tìm thấy các loại mìn M-14 kiểu Mỹ do Việt Nam sản xuất trên biên giới Thái Lan-Miền Điện. Xem *Báo cáo về tình hình bom mìn năm 2000*, tr. 541-542.

¹⁷ Phỏng vấn Thiếu tướng Vũ Tàn, Bộ Quốc phòng, Hà Nội, 13/05/2003.

¹⁸ Xem *Báo cáo về tình hình bom mìn năm 2000*, tr. 542. BOMICO là một đơn vị của Bộ tư lệnh Công binh thuộc Bộ Quốc phòng.

¹⁹ Xem *Báo cáo về tình hình bom mìn năm 2003*, tr. 717.

Vấn đề Mìn và Vật liệu chưa nổ

Việt Nam hiện bị ảnh hưởng bởi một lượng VLCN lớn còn lại từ cuộc chiến diễn ra trong những năm '60 và đầu những năm '70, và một lượng bom mìn nhỏ hơn do các cuộc xung đột khác để lại. Các bãi mìn tồn tại từ thời chiến dịch Điện Biên Phủ chống thực dân Pháp năm 1954, kéo dài cho đến hết các cuộc chiến tranh biên giới với Trung Quốc và Khmer Đỏ trong những năm '70. BOMICO hiện cho rằng có tới 20% bề mặt của Việt Nam, tổng cộng 66.578 triệu m², chịu ảnh hưởng của mìn và VLCN.²⁰ Con số này tăng lên nhiều so với con số 7-8% mà BOMICO ước tính trước đó. Không có lý do nào được đưa ra để giải thích cho sự thay đổi đó. Quỹ Cựu chiến binh Mỹ tại Việt Nam (VVAFA) đã trích dẫn nguồn tin của Bộ Quốc phòng nói rằng “3 triệu quả mìn vẫn còn nằm trong lòng đất Việt Nam”, chưa kể VLCN.²¹ Các nguồn tin chính thức trích dẫn con số dao động từ 350.000-800.000 tấn vật liệu nổ từ thời chiến tranh còn nằm trong lòng đất.²² Toàn bộ 61 tỉnh, thành phố đều bị ảnh hưởng, đặc biệt là khu vực miền Trung và miền Nam, dù vậy, hiện chỉ có các chương trình phòng chống bom mìn lớn được thực hiện ở 3 tỉnh bị ảnh hưởng nặng nề nhất là Quảng Trị, Quảng Bình và Thừa Thiên-Huế.

Quy mô của vấn đề bom mìn không nghiêm trọng lắm vào cuối những năm '70 và đầu những năm '80, ngay sau khi chiến tranh kết thúc. Tuy nhiên, theo báo cáo các loại vật liệu nổ đã được tìm thấy ở 41 trên tổng số 61 tỉnh, thành phố trong năm 2003.²³ Bộ Quốc phòng cho biết những phần bị ảnh hưởng nặng nhất của Việt Nam là các tỉnh miền Trung từ Khu Phi quân sự cũ trở xuống phía Nam, bao gồm Quảng Trị, Quảng Nam và Quảng Ngãi.²⁴ Hồ sơ lịch sử về các hoạt động chiến tranh của Mỹ hiện được BOMICO lưu giữ, do Cơ quan Hợp tác an ninh quốc phòng Mỹ cung cấp, cho phép xếp thứ tự các địa phương theo tổng số vật liệu đã được ném xuống, mà chủ yếu là các loại bom và bom bi.²⁵ Các loại VLCN thường gặp nhất là bom bi BLU-26/36 và lựu đạn M79 40mm, hai loại vật liệu là thủ phạm gây ra 65% số thương vong kể từ 1975.²⁶ Ban Biên giới thuộc Bộ Ngoại giao khẳng định hồi tháng 5/2003 rằng mặc dù đã rà phá khá nhiều trong những năm '90, song mìn vẫn còn là vấn đề nghiêm trọng trên các tuyến biên giới Việt-Trung và Việt Nam-Cam-pu-chia. Trên tuyến biên giới với Lào, mìn tuy ít song lại có khá nhiều VLCN.²⁷

Số liệu điều tra cho thấy người dân hai tỉnh Quảng Trị và Thừa Thiên-Huế thường bắt gặp bom mìn nhất là khi đang lấy củi, làm đồng hoặc chăn gia súc gần nhà.²⁸ Có tới 35% diện tích đất của

²⁰ “Giới thiệu tổng quát về công nghệ rà phá bom mìn,” bài thuyết trình tại Hội thảo Côn Minh, 26-28/04/2004. Để đối chiếu, xem *Báo cáo về tình hình bom mìn năm 2003*, tr. 717-8.

²¹ Trích dẫn lời David Holdridge trong bài “Các tổ chức Việt Nam và Mỹ hợp tác điều tra tình hình bom mìn,” *Báo Vietnam News*, 29/01/2003.

²² Đại tá Bùi Minh Tâm, “Cuộc chiến đấu sau chiến tranh”, *Sự kiện & Nhân chứng* (tạp chí quân đội số ra hàng tháng), không rõ thời gian, tr. 17, 31; “Các hoạt động và những thách thức trong hoạt động rà phá bom mìn ở Việt Nam”, bài chưa đăng, 2/2002.

²³ Landmine Monitor thu thập thông tin từ báo chí Việt Nam và nước ngoài.

²⁴ Phòng vấn Thiếu tướng Vũ Tàn, Bộ Quốc phòng, Hà Nội, 13/05/2003.

²⁵ Ví dụ, 10 tỉnh bị ném bom nhiều nhất theo thứ tự là Quảng Trị, Thừa Thiên-Huế, Quảng Nam, Kon Tum, Quảng Bình, Bình Phước, Tây Ninh, Bình Dương, Gia Lai, và Quảng Ngãi. Số liệu do Michael Sheinkman cung cấp, VVAFA, 16/05/2004.

²⁶ Dự án RENEW, “Báo cáo Khảo sát về tác động của mìn và VLCN ở huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, Việt Nam”, 11/2003, tr. 45-7; Dự án RENEW và Sở Y tế tỉnh Quảng Trị, “Nghiên cứu về sự Hiểu biết-Nhận thức-hành vi đối với hiểm họa bom mìn sau chiến tranh và tai nạn do bom mìn gây ra ở tỉnh Quảng Trị, Việt Nam”, 11/2003, tr. 28.

²⁷ Phòng vấn Nguyễn Quang Vinh, Trưởng ban, và Đại sứ Nguyễn Quý Bình, Phó Trưởng ban, Ban Biên giới của Chính phủ, Bộ Ngoại giao, Hà Nội, 16/05/2003.

²⁸ Dự án RENEW và UNICEF, Khảo sát về mức độ hiểu biết-Nhận thức-Hành vi, sắp xuất bản; Ủy ban 10-80, “Kết quả Khảo sát về tình hình và nạn nhân bom mìn ở A Lưới,” 2001, tr. 15-16.

tỉnh Quảng Trị không thể sử dụng để trồng trọt hay tái định cư.²⁹ Rất ít khu vực có bom mìn được đánh dấu, dù chỉ bằng những vật liệu sẵn có tại địa phương như cành tre.³⁰ Kết quả khảo sát ở tỉnh Quảng Trị cho thấy chỉ có 33% địa phương dưới cấp huyện có các loại biển báo, và 92% số nạn nhân sống sót cho biết những khu vực mà họ bị tai nạn không có biển báo nguy hiểm.³¹ Trong một số trường hợp, không có bản đồ các bãi mìn, hoặc vị trí đã bị dịch chuyển do lũ lụt, lở đất hoặc xói mòn.³²

Các công nhân làm đường Hồ Chí Minh, đoạn chạy qua các vùng bị ảnh hưởng gần ranh giới phân chia hai miền cũ, đã tìm thấy hàng chục nghìn VLCN tính từ năm 2001.³³ Các đoạn đường mới mở ở các tỉnh miền Trung đang thu hút dân di cư từ những vùng xuôi sống chủ yếu nhờ nghề làm ruộng nhỏ và buôn bán. Do dân di cư khai phá đất đai chưa từng được sử dụng trước đây gần một số đoạn của đường mòn Hồ Chí Minh cũ nên họ sẽ gặp phải mìn và VLCN.

Các báo cáo từ khu vực miền Trung và miền Nam Việt Nam cho thấy sự gia tăng nhanh chóng của hoạt động rà tìm bom và sắt thép phế liệu ở những vùng chưa được rà phá kể từ thời chiến tranh.³⁴ Phần lớn những người làm công việc này đều không muốn, song phải làm do không có lựa chọn nào khác về sinh kế; chỉ rất ít người được dạy cách tháo gỡ vật liệu nổ.³⁵ Thu nhặt sắt thép phế liệu là một hoạt động hợp pháp ở Việt Nam. Tuy vậy, sở hữu hoặc sử dụng chất nổ lại là bất hợp pháp. Các mức phạt tiền và phạt tù đã được ban hành áp dụng đối với những người buôn bán chất nổ và những ngư dân nào tàng trữ một khối lượng lớn VLCN, tuy nhiên, việc thi hành luật còn thiếu liên tục.³⁶ Kết quả tìm hiểu ở tỉnh Quảng Trị đã khẳng định tình trạng buôn bán nhộm nhịp sắt thép phế liệu xuyên biên giới sang Lào. Một khi không có chất nổ trong hoạt động buôn bán đó thì việc xuất nhập khẩu kim loại và thiết bị rà tìm kim loại là hợp pháp.

Khảo sát và Đánh giá

Ngày 25/02/2004, Thủ tướng Chính phủ Việt Nam đã phê duyệt kế hoạch Khảo sát cấp quốc gia về tác động của mìn và VLCN, kết thúc quá trình đàm phán kéo dài từ tháng 12/2000.³⁷ Giai đoạn I của cuộc khảo sát sẽ kéo dài một năm, thực hiện tại 3 tỉnh miền Trung là Hà Tĩnh, Quảng Bình và Quảng Trị, với kinh phí 1.158.000 đô-la, trong đó 993.000 đô-la là do Bộ Ngoại giao Mỹ tài trợ và 165.000 đô-la đóng góp bằng hiện vật của Bộ Quốc phòng Việt Nam. Cơ quan thực hiện khảo sát này là Trung tâm công nghệ xử lý bom mìn. Tổ chức VVAF trợ giúp về kỹ thuật, đào tạo và giám sát thực hiện. Mục tiêu của khảo sát, theo VVAF, là nhằm “cung cấp cho Chính phủ Việt Nam và các nhà tài trợ những số liệu chính xác và đạt tiêu chuẩn ... [để] xác định rõ hơn các vấn đề do VLCN gây ra và giúp Chính phủ nâng cao năng lực hoạch định và xác lập ưu tiên đối với các nguồn lực cho hoạt động phòng chống bom mìn.”³⁸

²⁹ *Công An TP. Hồ Chí Minh* (báo ra hàng ngày), 21/12/2002, tr. 1; *Người Lao Động* (báo ra hàng ngày), 16/12/2002, tr. 4.

³⁰ Phòng vấn Trần Khánh Phôi, Điều phối viên Chương trình, tổ chức MAG, Quảng Trị, 30/03/2004.

³¹ Dự án RENEW và Quảng Trị, “Khảo sát về mức độ hiểu biết ...,” 11/2003, tr. 10, 32.

³² Phòng vấn Nguyễn Quang Vinh và Nguyễn Quý Bình, Bộ Ngoại giao, 16/05/2003.

³³ *Báo cáo về tình hình bom mìn năm 2003*, tr. 719, 721; *Báo cáo về tình hình bom mìn năm 2001*, tr. 583, 587.

³⁴ Landmine Monitor hiện có nhiều thêm nhiều báo cáo về những người thu nhặt sắt thép phế liệu.

³⁵ Dự án RENEW, “Khảo sát ở Huyện Triệu Phong,” 11/2003, tr. 62.

³⁶ “Dùng bom đánh cá ngay trước mắt những người dân địa phương,” *Báo Vietnam News*, 19/09/2002; “Bom thu được từ tàu chiến Mỹ bị đắm,” *Báo Tiền Phong* (báo ra hàng ngày), 12/03/2003, tr. 2; *Sài Gòn Giải Phóng* (báo ra hàng ngày), 12/03/2003, tr. 6.

³⁷ *Báo cáo về tình hình bom mìn năm 2002*, tr. 782; *Báo cáo về tình hình bom mìn năm 2003*, tr. 720.

³⁸ VVAF, “Điều tra và đánh giá tác động của mìn và VLCN ở Việt Nam”, tờ giới thiệu; Vinh Nguyễn, “Hợp tác cùng giải quyết di chứng bom mìn sau chiến tranh,” *Báo Lao Động*, 26/02/2004.

Hoạt động thu thập số liệu với sự hỗ trợ của Viện Xã hội học sẽ diễn ra từ tháng 5-11/2004. Kết quả thu thập sẽ được nhập vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống quản lý quốc tế cho hoạt động phòng chống bom mìn (IMSMA). Thêm vào đó, một diện tích 4 triệu m² sẽ được khảo sát chuẩn bị cho hoạt động rà phá.³⁹

Sau khi kết thúc giai đoạn I, cuộc khảo sát sẽ được mở rộng ra các địa phương khác trên cả nước thêm hai năm nữa. Khoản kinh phí 3 triệu đô-la được phân bổ cho giai đoạn II, với phần đóng góp của Bộ Quốc phòng chưa được xác định.⁴⁰ Việc thực hiện cuộc khảo sát này có thể được xem như là một phần của xu thế âm dần lên trong mối quan hệ về quân sự giữa hai kẻ thù cũ, bao gồm các chuyên thăm cấp cao, trao đổi tàu chiến và hợp tác về quân y.⁴¹

Cơ quan Hợp tác an ninh quốc phòng thuộc Bộ Quốc phòng Mỹ đã hoàn thành việc chuyển giao một cơ sở dữ liệu tương thích với kỹ thuật địa không gian về các hoạt động quân sự của Mỹ ở Đông Nam Á từ Cục Lưu trữ quốc gia Mỹ sang cho quân đội Việt Nam. Một bản sao cũng được lưu tại văn phòng VVAF ở Hà Nội. Cơ sở dữ liệu này bao gồm số liệu về các loại vật liệu đã được bắn từ máy bay, trực thăng, tàu chiến, cùng với các số liệu quân sự khác có liên quan. Mìn sát thương và các loại vật liệu sử dụng trong các trận chiến mặt đất không được đưa vào cơ sở dữ liệu này.⁴²

Tháng 11/2003, Dự án RENEW công bố hai báo cáo: một báo cáo về cuộc khảo sát tác động của bom mìn ở huyện Triệu Phong được thực hiện trong năm 2002 và một báo cáo về kết quả khảo sát KAP (Hiểu biết-Nhận thức-Hành vi) do UNICEF tài trợ và hỗ trợ thực hiện ở tỉnh Quảng Trị.⁴³ Số liệu được lưu giữ trong hệ thống dữ liệu của tỉnh được xây dựng phù hợp với các chuẩn mực quốc tế.⁴⁴ Số liệu thu thập được qua các cuộc khảo sát dự kiến sẽ giúp Chính phủ và các nhà tài trợ xác lập ưu tiên và xác định các kế hoạch cho tương lai.⁴⁵

Cũng trong năm 2003, tổ chức Viet Nam Assistance for the Handicapped (VNAH), một tổ chức PCP Mỹ, đã tiến hành các cuộc khảo sát về nạn nhân bom mìn ở hai huyện của tỉnh Quảng Bình.⁴⁶ Tổ chức Handicap International (HI) đã tiến hành đánh giá nhu cầu liên quan đến vấn đề bom mìn ở tỉnh Tây Ninh, gần biên giới với Cam-pu-chia, theo yêu cầu của Hội Chữ thập đỏ tỉnh.⁴⁷ Các kế hoạch tiến hành khảo sát ở cấp huyện về tác động của bom mìn ở các tỉnh Thừa Thiên-Huế và Quảng Nam của UNICEF trong chương trình giáo dục về nguy cơ bom mìn vẫn chưa có tiến triển gì, do có sự lo ngại về kinh phí và muốn tránh trùng lặp với cuộc khảo sát cấp quốc gia của BOMICO-VVAF.⁴⁸

³⁹ Phỏng vấn Guy Rhodes, Giám đốc chương trình, VVAF, Hà Nội, 22/04/2004.

⁴⁰ VVAF, “Khảo sát và đánh giá tác động của mìn và VLCN ở Việt Nam.”

⁴¹ Ví dụ, xem David Lamb, “Mỹ đang xây dựng một mối quan hệ quân sự chưa từng có với Việt Nam”, *Los Angeles Times*, 9/04/2004.

⁴² Bài thuyết trình của Guy Rhodes và Michael Sheinkman, VVAF, Nhóm công tác về bom mìn, Hà Nội, 20/12/2004.

⁴³ Những phát hiện ban đầu quan hai cuộc khảo sát này đã được trình bày trong *Báo cáo về tình hình bom mìn năm 2003*, tr. 719-20, 725.

⁴⁴ Dự án RENEW, “Khảo sát ở huyện Triệu Phong,” 11/2003, tr. 28-9.

⁴⁵ “Kết quả cuộc khảo sát đầu tiên của Mỹ về tình hình bom mìn,” *Báo Viet Nam News*, 27/11/2003.

⁴⁶ Phỏng vấn Trần Văn Tuấn, Phó Giám đốc, Sở Lao động-Thương binh-Xã hội tỉnh Quảng Bình, Hà Nội, 26/03/2004.

⁴⁷ Tổ chức Handicap International Belgium, Bản tin, TP, Hồ Chí Minh, Quý II/2003.

⁴⁸ Thông tin do Nguyễn Thị Y Duyên cung cấp, Chương trình Phòng chống thương tật cho trẻ em, UNICEF, Hà Nội, 13/04/2004.

Tháng 1/2003, tổ chức Hatfield Consultants của Ca-na-đa đã công bố báo cáo cuối cùng về kết quả khảo sát tình trạng nhiễm bom mìn và tác động đối với sức khỏe con người và các hoạt động phát triển kinh tế- xã hội ở huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên-Huế.⁴⁹ Cuộc khảo sát được bắt đầu vào năm 2001 và được thực hiện với sự cộng tác của Ủy ban 10-80. Tổ chức Australian Volunteers International đã tiến hành một cuộc khảo sát tương tự ở huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên-Huế và hoàn thành trong tháng 3/2003.

Các tổ chức tham gia hoạt động rà phá bom mìn thường tiến hành các cuộc khảo sát trước và sau khi rà phá. Ví dụ, tổ chức Mines Advisory Group (MAG), thì nghiên cứu mức độ nhiễm, tình hình nạn nhân hiện tại, và khả năng sử dụng đất sau rà phá trước khi bắt đầu một dự án mới, rồi sau đó đánh giá các vấn đề kỹ thuật, loại đất được rà phá, và các yếu tố tương tự.⁵⁰

Hoạt động điều phối và lập kế hoạch

Một kế hoạch cấp quốc gia về phòng chống bom mìn hiện vẫn chưa được xây dựng.⁵¹ Hiện nay, Bộ Quốc phòng chịu trách nhiệm về khía cạnh an ninh quân sự và cùng chịu trách nhiệm với Bộ Ngoại giao về phát triển chính sách đối với vấn đề bom mìn. Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội (Bộ LĐTBXH) chịu trách nhiệm hỗ trợ và phục hồi chức năng lâu dài cho các nạn nhân, cùng với sự phối hợp của Bộ Giáo dục-Đào tạo (Bộ GD&ĐT) và Bộ Y tế. Sự phối hợp giữa các cơ quan này, cũng như giữa các tổ chức PCP với nhau gặp phải một trở ngại mà theo lời một chuyên gia quốc tế định nghĩa là “sự tắc nghẽn thông tin ngay cả giữa các đối tác với nhau.”

Về phía các tổ chức PCP quốc tế và các nhà tài trợ, một Nhóm công tác về vấn đề bom mìn đóng vai trò điều phối *không chính thức* hoạt động phòng chống bom mìn. Nhóm công tác này, liên kết với Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam, Trung tâm dữ liệu PCP, nhóm họp hàng quý luân phiên giữa Hà Nội và các tỉnh miền Trung. UNICEF là đầu mối của các cơ quan Liên hợp quốc (LHQ) trong hoạt động giáo dục về nguy cơ bom mìn. Hoạt động phòng chống bom mìn không được đề cập một cách rõ ràng trong Khung viện trợ phát triển của LHQ hay Chiến lược toàn diện về tăng trưởng và giảm nghèo của Chính phủ Việt Nam, tuy nhiên, một số điều đáng lo ngại liên quan đến bom mìn đã được đề cập thông qua những vấn đề ưu tiên nhằm phát triển các mạng lưới an sinh xã hội đề ra trong hai tài liệu nói trên.⁵²

Quá trình ra quyết định ở cấp tỉnh ngày càng được phân cấp đối với cả hoạt động phòng chống bom mìn lẫn các vấn đề phát triển khác. Các ưu tiên do chính quyền tỉnh, cụ thể là Ủy ban nhân dân (UBND), xác lập. Sở Ngoại vụ tỉnh sau đó sẽ truyền đạt những ưu tiên này tới các tổ chức quốc tế hoạt động trên địa bàn tỉnh. Tiếp theo, UBND huyện sẽ quyết định những địa phương nào do huyện quản lý hoặc các địa bàn khác sẽ là mục tiêu ưu tiên căn cứ trên yêu cầu của địa phương, kế hoạch phát triển của huyện và các dữ liệu khác.⁵³

Các tổ chức quốc tế còn kết hợp các nỗ lực của mình với Quân đội Việt Nam. Ngay cả khi nhận được các yêu cầu tháo gỡ từ phía cộng đồng, mọi hành động xử lý vật liệu nổ, dù là làm tại chỗ hay di chuyển, đều phải được các đơn vị quân đội của tỉnh cho phép vì chỉ có quân đội mới được phép tiếp cận vật liệu nổ.

⁴⁹ Để biết thêm chi tiết, xem *Báo cáo về tình hình bom mìn năm 2003*, tr. 719.

⁵⁰ Phỏng vấn Trần Khánh Phôi, MAG, 30/03/2004.

⁵¹ UNMAS, “Hồ sơ về các dự án phòng chống bom mìn 2004,” tr. 364.

⁵² Như trên, tr. 364-5, 372.

⁵³ Thông tin do Nick Proudman, Giám đốc Chương trình, MAG, cung cấp, 21/04/2004.

Tại Quảng Trị, hiện chưa có tiến triển nào trong việc thành lập một trung tâm điều phối cấp tỉnh.⁵⁴ Năm 2003, dự án RENEW đã trình đề án chính thức cho tỉnh, song vẫn chưa nhận được câu trả lời. Chi phí thành lập ban đầu của trung tâm điều phối ước tính vào khoảng 400-500.000 đô-la, cộng thêm 150.000 đô-la chi phí hoạt động hàng năm.⁵⁵ Ở Thừa Thiên-Huế, một trung tâm dịch vụ của tỉnh chịu trách nhiệm sắp xếp về mặt hậu cần cho tất cả các tổ chức PCP (không chỉ trong lĩnh vực hoạt động phòng chống bom mìn), và chính quyền tỉnh thường xuyên tổ chức các cuộc hội thảo cho các tổ chức quốc tế hoạt động trên địa bàn tỉnh.⁵⁶

Rà phá mìn và vật liệu chưa nổ

Hoạt động rà phá của quân đội

Quân đội nhân dân Việt Nam là cơ quan chủ chốt trong hoạt động rà phá bom mìn. Hiện chưa có số liệu về hoạt động rà phá do quân đội tiến hành. Từ năm 1975 đến 2002, BOMICO tuyên bố 1.200 triệu m² đất với 4 triệu quả mìn và 8 triệu VLCN đã được rà phá.⁵⁷ Việc rà phá bề mặt đã được tiến hành ngay sau chiến tranh trên một diện tích rộng, song nông; nhiều khu vực nay cần rà phá lại.⁵⁸ Đầu năm 2004, BOMICO được biết đang rà phá 2 triệu m² ở huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên-Huế, tuy nhiên đây chỉ là một phần nhỏ trong nỗ lực mang tầm quốc gia của họ.⁵⁹ Năm 2003, các đơn vị công binh đã rà phá những đoạn bị Mỹ ném bom trên tuyến đường mòn Hồ Chí Minh đi qua tỉnh Nghệ An và các khu vực cảng dọc theo bờ biển Thừa Thiên-Huế và Quảng Trị.⁶⁰

Dự án rà phá lớn nhất của quân đội trong những năm gần đây là một phần của công trình xây dựng đường Hồ Chí Minh vượt qua những dãy núi cao miền Trung. Các công ty rà phá bom mìn khác của quân đội gồm công ty Lũng Lô, công ty Trường Sơn và một vài đơn vị khác của Bộ Tư lệnh Công binh, đã tham gia nỗ lực rà phá bom mìn. Tổng chi phí xây dựng con đường này là 500 triệu đô-la, trong đó 10 triệu đô-la hay 2% đã được chi cho rà phá bom mìn, vượt quá ngân sách dự toán.⁶¹

Các đơn vị quân đội cấp tỉnh và quân khu cũng tham gia hoạt động rà phá bom mìn. Trọng tâm hàng đầu cho hoạt động rà phá của quân đội là các dự án xây dựng hạ tầng, chẳng hạn như các khu công nghiệp, đường giao thông và các tuyến thông tin. Không có hoạt động rà phá nào của quân đội diễn ra tại các địa điểm xây dựng thông thường; ví dụ, tại tỉnh Quảng Bình, diện tích lớn nhất được rà phá trong những năm gần đây là 1 triệu m². Phí phải trả cho các hợp đồng rà phá quân sự tuy thấp so với chuẩn mực quốc tế, song lại quá cao đối với chính quyền tỉnh, chưa nói đến các cá nhân công dân, để có thể rà phá một diện tích lớn. Năng lực rà phá cũng còn hạn chế do trang thiết bị và độ sâu nơi nhiều vật liệu nổ bị chôn vùi.⁶²

⁵⁴ Nguyễn Minh Kỳ, “Cần thành lập một trung tâm để khắc phục hậu quả chiến tranh,” *Lao Động*, 15/12/2002.

⁵⁵ Phong vấn Hoàng Nam, Điều phối viên, Dự án RENEW, Quảng Trị, 30/03/2004.

⁵⁶ Phong vấn Gerd Wilkommen, Giám sát kỹ thuật cao cấp, SODI, Quảng Trị, 31/03/2004; Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên-Huế, bài trình bày tại Hội nghị quốc tế về hợp tác giữa Việt Nam và các tổ chức PCP quốc tế, Hà Nội, 19/11/2003.

⁵⁷ *Báo cáo về tình hình bom mìn năm 2003*, tr. 721.

⁵⁸ Phong vấn Trần Khánh Phôi, MAG, 30/03/2004.

⁵⁹ Phong vấn Guy Rhodes, VVAF, Hà Nội, 20/02/2004.

⁶⁰ Phong vấn một nguồn tin của Chính phủ Mỹ, Hà Nội, 17/03/2004.

⁶¹ Phong vấn Thiếu tướng Vũ Tàn, Cục trưởng Cục Đối ngoại, Bộ Quốc phòng, Hà Nội, 13/05/2003; thông tin từ VVAF, 23/05/2003.

⁶² Phong vấn Nguyễn Ngọc Quý, Sở Ngoại vụ tỉnh Quảng Bình, Đồng Hới, 26/03/2004.

Các đơn vị công binh quân đội và bộ đội biên phòng đã tiến hành rà phá ở các vùng biên giới. Giai đoạn rà phá bom mìn trên các tuyến biên giới đầu tiên được hoàn thành vào những năm '90, tiếp sau đó là giai đoạn hai, chi tiết hơn.⁶³ Trong năm 2003, hoạt động rà phá bom mìn đã được tiến hành ở các khu vực thung lũng và các khu vực cắt ngang biên giới thuộc tỉnh Lai Châu và Lạng Sơn dọc theo biên giới Việt-Trung.⁶⁴

Các tổ chức quốc tế

Các tổ chức quốc tế hoạt động trong lĩnh vực rà phá bom mìn đã rà phá 2,77 triệu m² đất trong năm 2003 tại 3 tỉnh miền Trung là Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên-Huế. Bốn tổ chức PCP hiện đang tiến hành cả hai hình thức rà phá tại chỗ và dịch vụ Xử lý vật liệu nổ là Mines Advisory Group (MAG), Solidarity Service International (SODI), Potsdam Kommunikation (PK), và Australian Volunteers International (AVI). Hai nhóm khác là Peace Trees (Mỹ) và Dự án RENEW hiện đang phối hợp thực hiện một dự án về xử lý vật liệu nổ.⁶⁵ Tổ chức PCP Clear Path International của Mỹ (CPI) không tham gia hoạt động rà phá bom mìn kể từ năm 2002 và hiện đang tập trung hoàn toàn vào hoạt động hỗ trợ nạn nhân. Kể từ năm 1998, 7 tổ chức này đã rà phá được 12 triệu m² đất bị nhiễm bom mìn nặng, chủ yếu là tại hoặc xung quanh các căn cứ quân sự cũ của Mỹ.

Tổ chức PCP Anh Mines Advisory Group vẫn là tổ chức lớn nhất trong số các tổ chức hoạt động trong lĩnh vực rà phá bom mìn, với 194 nhân viên thực hiện rà phá tại chỗ và các dự án xử lý vật liệu nổ tại Quảng Trị và Quảng Bình, cũng như hỗ trợ kỹ thuật và đào tạo cho dự án của tổ chức AVI ở Thừa Thiên-Huế. Tại Quảng Bình, MAG hiện quản lý các đội rà phá bom mìn tại chỗ ở những địa điểm có diện tích lớn hơn sẽ được xây dựng thành những xóm làng và vùng nông thôn mới, cũng như các đội rà phá bom mìn lưu động có nhiệm vụ tiêu hủy các vật liệu nổ tìm thấy tại các thôn làng và cộng đồng. Trong năm 2003, MAG đã rà phá tổng cộng 88,2 héc-ta, tiêu hủy 22 quả mìn và 12.092 VLCN khác ở Quảng Trị.⁶⁶ Tổ chức này còn rà phá 1.483 VLCN, trong đó có 1.055 quả bom bi tại Quảng Bình.⁶⁷ MAG đã hoàn thành việc rà phá bom mìn trên khu đất rộng 230.000m² để xây dựng một nhà máy chế biến sắn tại Quảng Trị, được xem là một phần trong kế hoạch mời gọi đầu tư của tỉnh.⁶⁸ Từ tháng 1-6/2004, MAG đã rà phá 93 héc-ta đất với 5.554 VLCN và 54 quả mìn.

MAG bắt đầu hoạt động rà phá bom mìn tại chỗ ở tỉnh Quảng Trị vào năm 1999, sau đó bổ sung thêm một đội xử lý vật liệu nổ vào năm 2001. Năm 2002, dự án Quảng Bình được triển khai bằng việc rà phá bom mìn ở huyện Lệ Thủy và cung cấp dịch vụ xử lý vật liệu nổ ở thị xã Đồng Hới. Tổng cộng, từ năm 1999 đến tháng 8/2004, MAG đã rà phá 3.850.000 m² đất, tiêu hủy 39.458 VLCN và 2.303 quả mìn. Các đội rà phá lưu động của MAG đã đến 61.921 hộ gia đình ở 384 thôn làng để xử lý 25.898 VLCN và 270 quả mìn.⁶⁹

⁶³ Phong vấn Nguyễn Quang Vinh và Nguyễn Quý Bình, Bộ Ngoại giao, 16/05/2003.

⁶⁴ "Đoàn công tác về vấn đề biên giới của Bộ [Ngoại giao] kiểm tra và làm việc tại hai tỉnh Lai Châu và Lạng Sơn," *Quốc Tế* (Báo ra hàng tuần), 24-30/04/2003.

⁶⁵ Dự án RENEW là một nỗ lực chung của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị và Quỹ Tưởng niệm Cựu chiến binh Mỹ VVMF (Mỹ).

⁶⁶ Số liệu do Trần Khánh Phôi cung cấp, MAG, Quảng Trị, 31/03/2004.

⁶⁷ "Tổ chức phi chính phủ Anh giúp Quảng Bình rà phá bom mìn," *Tin Tức* (báo ra hàng ngày), 10/03/2004, tr. 5.

⁶⁸ Phong vấn Trần Khánh Phôi, MAG, 30/03/2004; Thư điện tử từ Tim Carstairs, Giám đốc phụ trách chính sách, MAG, 6/10/2004.

⁶⁹ Thông tin do Nick Proudman cung cấp, MAG, 21/04/2004; thư điện tử từ Tim Carstairs, MAG, 6/10/2004.

Các dự án rà phá bom mìn tại chỗ thường được lồng ghép với kế hoạch tái định cư cho các hộ gia đình nghèo: 176 gia đình đã được định cư tại 3 địa điểm thuộc tỉnh Quảng Trị và 212 gia đình sẽ được bổ sung khi dự án hoàn thành. Địa điểm rộng 800.000m² thuộc tỉnh Quảng Bình sẽ là nơi cư ngụ của 453 gia đình sau khi được rà phá xong.⁷⁰ Tổ chức PCP Anh Plan International hiện đang hợp tác với tổ chức MAG trong nỗ lực hỗ trợ tái định cư ở tỉnh Quảng Bình.⁷¹ Nguồn kinh phí 2 triệu đô-la hàng năm của MAG phần lớn là do Bộ Ngoại giao Mỹ, tổ chức PCP Adopt-a-Minefield, và Quỹ Freeman Mỹ tài trợ.⁷²

Tổ chức Solidarity Service International, tổ chức quốc tế đầu tiên hoạt động trong lĩnh vực rà phá bom mìn ở Việt Nam, đã rà phá được 5.004.036 m² ở tỉnh Quảng Trị, phát hiện 24.829 quả mìn và VLCN, và xây dựng 158 ngôi nhà từ năm 1998 đến tháng 4/2004.⁷³ Các đội lưu động của SODI, bắt đầu hoạt động từ giữa năm 2002, đã rà phá được 202.194m² đất, tháo gỡ 4.613 VLCN ở 16 địa phương thuộc huyện Cam Lộ và 4 địa bàn thuộc huyện Triệu Phong. Số lượng nhân viên của SODI hiện gồm có 52 người Việt và 3 chuyên gia xử lý vật liệu nổ Đức, với việc nâng cao năng lực cho nhân viên địa phương được xem là một ưu tiên.⁷⁴

Nhằm mục đích tái định cư cho những người dân đã bị mất đất đai trong thời gian chiến tranh, tổ chức Potsdam Kommunikation (PK) đã rà phá 2.500.000m² đất với hơn 7.100 VLCN kể từ tháng 6/2000 ở 3 huyện của tỉnh Thừa Thiên-Huế, với một đội ngũ nhân viên gồm 3 chuyên gia Đức và 50 người Việt. Trong nửa đầu năm 2004, 360.000 m² đất và 1.500 VLCN đã được rà phá. Một đội rà phá bom mìn lưu động 5 người đã bắt đầu hoạt động trong tháng 7/2003 và kể từ đó đã rà phá hơn 87.000 m² đất với hơn 8.000 VLCN và mìn.⁷⁵ PK hiện đang hợp tác với tổ chức World Vision và các tổ chức PCP quốc tế khác về việc xây dựng nhà ở trên diện tích đất đã rà phá. Năm 2003, dự án rà phá bom mìn của PK ở Huế đã rà phá được 800.000m² đất ở 2 thôn, hiện là nơi định cư của 150 gia đình trước đây không có đất đai.⁷⁶

Tính đến cuối năm 2004, SODI và PK dự kiến rà phá tổng cộng 1.500.000m² đất ở cả hai tỉnh. Diện tích đất này sẽ được sử dụng để tái định cư cho 180 gia đình ở 2 thôn Cẩm Thủy và Bình Điền, gần đường Hồ Chí Minh mới. Các đối tác Việt Nam sẽ đóng góp 500.000 đô-la thông qua việc cải thiện cơ sở hạ tầng. Các dự án này cũng sẽ bao gồm cả hoạt động giáo dục về nguy cơ bom mìn, đánh dấu các khu vực bị ảnh hưởng, và tập huấn cho công binh Việt Nam.⁷⁷ Cả SODI lẫn PK đều nhận được kinh phí tài trợ cho các hoạt động rà phá bom mìn từ Bộ Ngoại giao Đức. Công ty Gerbera, một công ty thương mại hoạt động trong lĩnh vực rà phá bom mìn, hỗ trợ về mặt kỹ thuật cho cả hai tổ chức này.⁷⁸

Tổ chức Australian Volunteers International (AVI), với lực lượng gồm 26 nhân viên quân sự biệt phái sang và sự hỗ trợ kỹ thuật của tổ chức MAG, đang tiến hành dự án xử lý vật liệu nổ lưu động và rà phá bom mìn tại chỗ. Dự án này nhằm mục đích tháo gỡ toàn bộ VLCN ở 5 địa phương được lựa chọn ưu tiên, trước hết là ở huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên-Huế, tiếp theo là các hoạt động phát triển cộng đồng như đã thống nhất với người dân địa phương. Năm 2003, dự án đã rà phá 28.688 m² đất để xây dựng hạ tầng, và 7.338 m² trong quý đầu của năm 2004. Các đội

⁷⁰ Thông tin do Nick Proudman cung cấp, MAG, 21/04/2004.

⁷¹ Phòng vấn Nguyễn Ngọc Quý, tỉnh Quảng Bình, 26/03/2004.

⁷² Thông tin do Nick Proudman cung cấp, MAG, 21/04/2004.

⁷³ “Gần 24.000 quả mìn được rà phá ở tỉnh Quảng Trị,” *Lao Động*, 27/09/2003.

⁷⁴ Thông tin do Ilona Schleicher cung cấp, Văn phòng Đối ngoại, SODI, Berlin, 13/07/2004

⁷⁵ Thông tin từ Lutz Vogt, Chủ tịch, Potsdam Kommunikation, 13/07/2004.

⁷⁶ Ngọc Mai, “Phong trào giải phóng đất đai khỏi bom mìn được Đức hỗ trợ 1 triệu đô-la,” *Báo Vietnam Investment Review*, 16-22/02/2004, tr. 14.

⁷⁷ “Đức hỗ trợ 1 triệu đô-la cho hoạt động rà phá bom mìn ở Việt Nam” *Báo Lao Động*, 13/02/2004.

⁷⁸ Thông tin từ Lutz Vogt, Chủ tịch, Potsdam Kommunikation, 13/07/2004.

xử lý vật liệu nổ của quân đội đã đến với 6.249 hộ gia đình trong năm 2003, và 2.217 hộ trong quý đầu năm 2004. Dự án được AusAID tài trợ cho giai đoạn từ tháng 7/2002 đến tháng 6/2005. Các kế hoạch tương lai bao gồm việc đến từng nhà để tháo gỡ VLCN khi được báo tin và nâng cao năng lực cho các đội rà phá bom mìn của địa phương.⁷⁹

Đội rà phá bom mìn lưu động của tổ chức Peace Trees đóng tại thị xã Đông Hà đã tiến hành hoạt động rà phá ở hai huyện miền núi Đakrông và Hướng Hóa vào đầu năm 2004, với nguồn kinh phí do Oxfam Hong Kong tài trợ.⁸⁰ Tổ chức Peace Trees chi 65.000 đô-la mỗi năm cho hoạt động rà phá và giáo dục về nguy cơ bom mìn.⁸¹ Bắt đầu từ quý hai năm 2004, đội này sẽ do Dự án RENEW tài trợ và chuyển hoạt động sang huyện Triệu Phong, nhờ khoản đóng góp 60.000 đô-la từ hai cá nhân.⁸² Tháng 9/2002, PeaceTrees Vietnam đã khánh thành Làng hữu nghị do tổ chức này xây dựng tại thị xã Đông Hà, Quảng Trị, trên nền khu căn cứ hải quân cũ của Mỹ. Để thực hiện dự án này, Peace Trees đã hợp đồng với công ty rà phá bom mìn thương mại UXB để rà phá 400.000m² đất.

Giáo dục phòng tránh bom mìn

Cùng với các đối tác Việt Nam ở cấp quốc gia, tỉnh và địa phương, 9 tổ chức quốc tế đã tiến hành các hoạt động giáo dục phòng tránh bom mìn (GDPTBM) trong năm 2003. Trên 22.900 người đã tham gia các đợt hoạt động GDPTBM trong năm qua. Hầu hết các nỗ lực về GDPTBM đều tiếp tục chú trọng tới 3 tỉnh miền Trung là Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên-Huế. Các cuộc khảo sát và đánh giá được thực hiện xong trong năm 2003 và đầu năm 2004 cho thấy rằng các chương trình đều đã thành công nhờ đến được với nhiều người, làm thay đổi thái độ và hành vi trong một số trường hợp. Tuy vậy, số liệu về thương vong và thống kê trên báo chí cho thấy rằng còn rất cần nhiều hoạt động GDPTBM ở những địa phương khác trên cả nước, đặc biệt là vùng duyên hải Nam Trung bộ và Tây Nguyên.

Ngay cả ở những vùng đã phổ biến các thông điệp về GDPTBM, tỷ lệ người được tiếp cận cũng không đều. Chỉ có 7% số người bị thương do bom mìn ở Quảng Trị trong 5 năm qua cho biết đã nghe qua các thông điệp về phòng tránh bom mìn trước khi bị thương, so với 80% số người trên toàn tỉnh. Việc tiếp cận các thông điệp hiện có giảm dần theo thu nhập. Số dân sống ở các huyện miền núi giáp biên giới Lào bị ảnh hưởng bom mìn nặng được tiếp cận các thông tin giáo dục phòng tránh bom mìn chỉ bằng non nửa so với người dân sống ở những nơi khác. Truyền hình có độ bao phủ rộng nhất trong số các biện pháp giáo dục đối với mọi nhóm thu nhập, dân tộc và vùng lãnh thổ, song khả năng tiếp cận của nó cũng giảm đi ở những khu vực nghèo khó, xa xôi và vùng các dân tộc ít người sinh sống. Đài truyền thanh là biện pháp hiệu quả hơn để đến được với những người dân này.⁸³

⁷⁹ Thông tin do Brendan Cantlon, Điều phối viên dự án, Dự án rà phá bom mìn và phát triển cộng đồng ở Thừa Thiên-Huế cung cấp, 13/07/2004; “Úc giúp một tỉnh miền Trung rà phá vật liệu nổ,” *Báo Viet Nam News*, 8/05/2003.

⁸⁰ Phỏng vấn Chuck Searcy, Quỹ Tưởng niệm cựu chiến binh Mỹ tại Việt Nam (VVMF), Hà Nội, 8/04/2004.

⁸¹ Hoài Nam, “Những người lính công binh kiên trì giúp Quảng Trị thoát khỏi các loại vật liệu chưa nổ,” *Báo Viet Nam News*, 19/04/2004.

⁸² Phỏng vấn Chuck Searcy, VVMF, Hà Nội, 21/04/2004.

⁸³ Dự án RENEW và Quảng Trị, “Khảo sát về mức độ hiểu biết ...,” 11/2003, tr. 30-1, 42-4. Tuy nhiên, kết quả đánh giá ban đầu dự án GDPTBM trong nhà trường của tổ chức Catholic Relief Services (CRS) lại cho thấy trao đổi trực tiếp thông tin cộng đồng có thể có hiệu quả hơn trong việc làm thay đổi hành vi so với sử dụng các phương tiện thông tin đại chúng. Phỏng vấn Đặng Hương Giang, Trưởng nhóm đánh giá, CRS, Quảng Trị, 1/04/2004.

Ở Quảng Bình, hiện chưa có các chương trình GDPTBM trong trường học; hoạt động GDPTBM chỉ có ở những nơi đang diễn ra các nỗ lực rà phá bom mìn. Các quan chức chính quyền bầu tỏ sự mong muốn có thêm các chương trình truyền hình dành cho đối tượng là trẻ em và những người làm nông nghiệp, cũng như các nỗ lực nhằm chặn đứng tình trạng “săn bom” của cá nhân.⁸⁴

Các nỗ lực ở cấp quốc gia nhằm lồng ghép các thông điệp về phòng tránh bom mìn vào chương trình quốc gia về phòng tránh tai nạn đã bị chậm lại trong năm 2003. Ủy ban quốc gia về Phòng tránh tai nạn và thương tật đã đề ra một kế hoạch hành động sau khi họp hội nghị lần thứ nhất năm 2002, song chưa có hành động nào được tiến hành để thực hiện chương trình này. UNICEF, cơ quan hỗ trợ chính cho chương trình này, vẫn tiếp tục một chiến dịch phòng tránh thương tật tại 15 tỉnh, thành phố trên toàn quốc thông qua Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em, trong đó có hoạt động GDPTBM. Các chiến lược thực hiện bao gồm việc sử dụng phương tiện thông tin đại chúng (truyền hình, đài phát thanh, báo chí và áp phích) và biên soạn một cuốn sổ tay về an toàn và phòng tránh thương tật cho trẻ em ở nhà, giữa cộng đồng và ở trường.⁸⁵

Cụ thể về các thông điệp liên quan đến bom mìn, UNICEF hiện đang hỗ trợ nhiều hoạt động ở các tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên-Huế trong năm 2004 như: các chương trình phát thanh và truyền hình, băng tin, GDPTBM cho cộng đồng dọc theo tuyến đường Hồ Chí Minh, tập huấn cho giáo viên và nhiều hoạt động khác. Tổng kinh phí là 160.000 đô-la.⁸⁶ Tại Quảng Bình và Thừa Thiên-Huế, báo chí địa phương đã tổ chức các cuộc thi cuối tuần về phòng tránh bom mìn với những giải thưởng nhỏ do UNICEF trao. Đoàn thanh niên tổ chức các buổi biểu diễn văn nghệ tại các cung văn hóa thanh niên, song do kinh phí thấp nên những hoạt động này chỉ thu hút được một lượng khán giả nhỏ.⁸⁷

Năm 2003, Dự án RENEW phối hợp với Đài truyền hình và Đoàn thanh niên địa phương hoàn thành một dự án phòng chống bom mìn thí điểm kéo dài 18 tháng, trong đó có các hoạt động GDPTBM tại tất cả 19 xã của huyện Triệu Phong, Quảng Trị. Dự án bắt đầu vào tháng 7/2001. Trong giai đoạn II sẽ chuyển giao dự án cho các đối tác địa phương và mở rộng hoạt động sang một huyện mới là huyện Hải Lăng. Kết quả đánh giá cho thấy cần có sự phối hợp tốt hơn nữa giữa các hợp phần của dự án, đặc biệt là sự liên kết chặt chẽ hơn nữa với hoạt động rà phá bom mìn lưu động.⁸⁸ RENEW hiện đang hợp tác với UNICEF trong hoạt động GDPTBM cho trẻ em và chuẩn bị làm một cuốn sách để phát cho trẻ em Quảng Trị.⁸⁹ Kể từ tháng 7/2001, dự án RENEW đã tổ chức “các cuộc diễu hành phòng tránh bom mìn”, các cuộc hội thảo về phòng tránh bom mìn cho người dân cùng tham gia, và sản xuất các đoạn quảng cáo ngắn và phim tài liệu về GDPTBM.⁹⁰

Tổ chức Catholic Relief Services (CRS) bắt đầu triển khai một khoá học về GDPTBM cho giáo viên ở huyện Triệu Phong vào tháng 11/2001. Năm 2002, CRS đã giới thiệu một chương trình dạy và học về phòng tránh bom mìn trong trường tiểu học, với 200 giáo viên và 4.050 học sinh được hưởng lợi từ chương trình. Năm 2003, dự án GDPTBM đã đến được với 7 trường tiểu học

⁸⁴ Phỏng vấn Trần Văn Tuấn, tỉnh Quảng Bình, 26/03/2004.

⁸⁵ Phỏng vấn Nguyễn Thị Y Duyên, UNICEF, Hà Nội, 15/04/2004.

⁸⁶ Thông tin do Nguyễn Thị Y Duyên cung cấp, UNICEF, Hà Nội, 13/04/2004.

⁸⁷ Phỏng vấn Trần Văn Tuấn, tỉnh Quảng Bình, 26/03/2004.

⁸⁸ Phỏng vấn Hoàng Nam, Dự án RENEW, 30/03/2004; Dự án RENEW, “Khảo sát ở huyện Triệu Phong”, 11/2003, tr. 27.

⁸⁹ Bài thuyết trình của Dương Trọng Huế, Dự án RENEW, và Isabelle Bardem, UNICEF, tại cuộc họp Nhóm công tác về bom mìn, Hà Nội, 20/02/2004.

⁹⁰ Xem *Báo cáo về tình hình bom mìn năm 2002*, tr. 783-784, và *Báo cáo về tình hình bom mìn năm 2003*, tr. 724.

ở 5 xã. Hơn 4.000 trẻ em và 200 giáo viên đã sử dụng chương trình dạy và học về phòng tránh bom mìn, và hiện chương trình này đang được chỉnh lý lần thứ ba. Các cuộc họp giữa nhà trường và cộng đồng đã thu hút được 3.500 cha mẹ học sinh tham gia. tại một “trại sáng tác” mùa hè năm 2003, 31 học sinh và giáo viên Việt Nam và Lào đã cùng soạn một cuốn sách song ngữ gồm những câu chuyện và hình ảnh về phòng tránh bom mìn. Dự án của CRS dự kiến được hoàn thành vào tháng 9/2004; Hiện tổ chức này đang xem xét việc mở rộng dự án sang các huyện khác.⁹¹

Tổ chức PCP Peace Trees Vietnam đã thành lập Trung tâm GDPTBM mang tên Danaan Parry vào tháng 9/1998 nhằm mục đích GDPTBM và phục hồi chức năng cho các nạn nhân bom mìn. Năm 2002, tổ chức này đã cùng với Hội Phụ nữ tiến hành tập huấn cho giáo viên về GDPTBM và tập huấn tại các thư viện của Quảng Trị cho hơn 2.000 người.⁹² Năm 2003, Peace Trees Vietnam tổ chức một trại GDPTBM và cuộc thi vẽ tranh tại thị xã Đông Hà, Quảng Trị với gần 800 em thiếu nhi tham gia.⁹³ Tính đến đầu năm 2004, Peace Trees đã cung cấp tài liệu về GDPTBM cho các thư viện mà tổ chức này xây dựng tại 5 xã. Peace Trees Viet Nam đã tài trợ 12.600 đô-la trong số tổng kinh phí dự án là 33.700 đô-la, phần còn lại do Hội Phụ nữ tỉnh, Chính phủ Úc và sứ quán Hà Lan tài trợ.⁹⁴

Các tổ chức SODI, PK và AVI đều có hợp phần về GDPTBM trong các dự án rà phá bom mìn của mình. SODI kết hợp các hoạt động phòng tránh bom mìn với hoạt động của các đội xử lý vật liệu nổ ở hai huyện Cam Lộ và Triệu Phong, và đã đến được với 4.231 học sinh, giáo viên và phụ huynh học sinh trong năm 2003.⁹⁵ PK bắt đầu một chương trình phòng tránh bom mìn cho cộng đồng trên phạm vi toàn tỉnh vào năm 2002, với trọng tâm là việc đến thăm các trường học tại huyện Hương Thủy, nơi đang diễn ra hoạt động rà phá bom mìn. Đồng thời với việc rà phá bom mìn lưu động, nhóm này còn tiến hành các hoạt động GDPTBM với sự phối hợp của Hội Phụ nữ và Đoàn thanh niên tỉnh. Đến hết tháng 6/2004, có 7.000 học sinh phổ thông và 270 giáo viên đã tham gia.⁹⁶ Tại huyện Phong Điền, Thừa Thiên-Huế, 64 người đã tham gia các cuộc họp của nhóm trọng tâm do AVI tài trợ trong năm 2003. Các hoạt động này đưa đến việc nhận được 6 yêu cầu rà phá, 3 trong số đó đã được giải quyết. AVI đã phân phát tờ rơi về GDPTBM khi các đội công tác của AVI đến các gia đình để xử lý vật liệu nổ và tổ chức các lớp tập huấn về nông nghiệp.⁹⁷

Tổ chức VNAH bắt đầu các dự án GDPTBM ở Thanh Hóa và Quảng Bình trong tháng 4/2002. Tại Quảng Bình, dự án đã tập huấn cho 90 giáo viên trung học ở huyện Bố Trạch, sử dụng một số tài liệu của CRS và Dự án RENEW ở Quảng Trị. Năm 2003, 3.400 học sinh đã tham gia các hoạt động GDPTBM ở 6 trường tiểu học và trung học cơ sở.⁹⁸ VNAH hy vọng sẽ mở rộng dự án thí điểm này thành dự án PTBM tổng hợp trong năm 2004. Tuy nhiên, hoạt động GDPTBM ở Thanh Hóa đã phải ngừng lại do đối tác của VNAH là Sở LĐT BXH yêu cầu chuyển sang các hoạt động khác.⁹⁹

⁹¹ Bài thuyết trình của Thái Thị Hạnh Nhân, Trợ lý dự án, CRS, Nhóm Công tác về bom mìn, Hà Nội, 20/02/2004.

⁹² Thư điện tử từ Chuck Meadows, Giám đốc điều hành, PeaceTrees Vietnam, 12/05/2003.

⁹³ Thư điện tử từ Chuck Meadows, PeaceTrees Vietnam, 1/07/2004.

⁹⁴ Hoài Nam, “Rà phá bom mìn trên sân trường,” *Báo Viet Nam News*, 1/04/2004; Việt Thắng, “Lời cảnh báo từ các thư viện,” *Báo Viet Nam News*, 16/09/2003.

⁹⁵ Thông tin từ Ilona Schleicher, SODI, 8/07/2004.

⁹⁶ Thông tin từ Lutz Vogt, Chủ tịch, Potsdam Kommunikation, 13/07/2004.

⁹⁷ Thông tin do Brendan Cantlon cung cấp, Dự án rà phá vật liệu chưa nổ, 6/03/2004.

⁹⁸ Thông tin từ Bùi Văn Toàn, Giám đốc tại Việt Nam, VNAH, 6/07/2004.

⁹⁹ Bài thuyết trình của Nguyễn Mai Phương, Cán bộ dự án, VNAH, Nhóm Công tác về bom mìn, Hà Nội, 20/02/2004; UNMAS, “Hồ sơ các dự án phòng chống bom mìn”, tr. 371.

Tổ chức Handicap International đã mở văn phòng tại Hà Nội vào cuối năm 2003. Đại diện của tổ chức này hiện vẫn đang xem xét các dự án GDPTBM và hỗ trợ nạn nhân để bắt đầu triển khai vào cuối năm 2004.¹⁰⁰

Kinh phí cho hoạt động phòng chống bom mìn

Việt Nam không công khai ngân sách dành cho hoạt động phòng chống bom mìn, song các nguồn tin chính thức tuyên bố rằng Chính phủ đầu tư “hàng trăm tỷ đồng (tương đương hàng chục triệu đô-la) cho việc rà phá bom mìn” mỗi năm.¹⁰¹ Bộ Quốc phòng ước tính để hoàn thành việc rà phá trong vòng 10 năm tới sẽ phải tốn 4 tỷ đô-la, đồng thời cộng thêm 1 tỷ đô-la cho nhu cầu hỗ trợ nạn nhân.¹⁰²

Năm 2003, ba nhà tài trợ thông báo đã cung cấp tổng cộng 4,3 triệu đô-la cho hoạt động phòng chống bom mìn ở Việt Nam, cụ thể là: Mỹ - 2.427.000 đô-la; Đức - 966.538 Euro (1.093.637 đô-la); và Úc - 1.200.000 đô-la Úc (782.400 đô-la Mỹ). Landmine Monitor xác định 17,7 triệu đô-la đã được chi cho hoạt động phòng chống bom mìn ở Việt Nam trong năm 2002 và 5,7 triệu đô-la trong năm 2001.

Theo báo cáo từ các nhà tài trợ, hơn 35 triệu đô-la đã được tài trợ hoặc cam kết tài trợ cho hoạt động phòng chống bom mìn ở Việt Nam trong những năm gần đây. Con số này bao gồm cả khoản tiền 12 triệu đô-la do Chính phủ Nhật bản tài trợ cho Bộ Quốc phòng trong năm 2002 để mua sắm thiết bị rà phá bom mìn sử dụng trong các dự án phát triển hạ tầng, chẳng hạn như đường Hồ Chí Minh. Các nhà tài trợ khác gồm chính phủ các nước Đan Mạch, Ai-len và Na-uy với khoản tiền tài trợ 350.000 NOK (49.435 đô-la) cho tổ chức Landmine Survivors Network (LSN) trong năm 2003 để phát triển mạng lưới hỗ trợ nạn nhân bom mìn ở Việt Nam – cũng như Quỹ Freeman, SODI, PK, Liên hợp quốc, và các quỹ và tổ chức cứu trợ khác.

Nhà tài trợ song phương lớn nhất cho hoạt động phòng chống bom mìn ở Việt Nam là Mỹ. Tổng số tiền tài trợ năm 2003 là 2,427 triệu đô-la bao gồm kinh phí cho dự án Khảo sát cấp quốc gia về tác động của bom mìn, hoạt động rà phá bom mìn do tổ chức MAG tiến hành, và trang thiết bị cho Bộ Tư lệnh công binh.¹⁰³ Từ năm 1999 đến 2003, Mỹ đã tài trợ 13,6 triệu đô-la cho hoạt động phòng chống bom mìn. Nguồn kinh phí hỗ trợ khác của Mỹ cho hoạt động trợ giúp nạn nhân là từ Quỹ Hỗ trợ nạn nhân chiến tranh mang tên Leahy, hiện đang hỗ trợ tổ chức Health Volunteers Overseas (HVO), VNAH, VVAF, Prosthetics Outreach Foundation, và World Vision. Từ năm 1999, Quỹ này đã tài trợ tổng cộng 7,85 triệu đô-la cho lĩnh vực người tàn tật nói chung, bao gồm cả nạn nhân bom mìn chứ không tách riêng.¹⁰⁴ Tổ chức LSN nhận được sự tài trợ từ Trung tâm Kiểm soát dịch bệnh Mỹ, với ngân sách hàng năm cho Việt Nam ở vào 160.000 đô-la.¹⁰⁵

¹⁰⁰ Bài thuyết trình của David Boisson, Đại diện, HI, Nhóm Công tác về bom mìn, Hà Nội, 20/02/2004.

¹⁰¹ Đại tá Bùi Minh Tâm, Giám đốc, BOMICO, “Hoạt động và những thách thức trong hoạt động rà phá bom mìn ở Việt Nam”, báo cáo tóm tắt, được chỉnh sửa tháng 2/2002.

¹⁰² Như trên. Tính toán này dựa trên tỷ lệ 8% đất nước bị nhiễm bom mìn (=26.500 km²) và mức chi phí rà phá 1 héc-ta của quân đội (2.300 đô-la/ha). Hoạt động hỗ trợ nạn nhân ước tính cần 100 đô-la/nam trong 10 năm; không rõ cơ sở để đưa ra con số này, song phải lên đến gần 1.500 đô-la/nạn nhân .

¹⁰³ Phòng vấn một nguồn của Chính phủ Mỹ, 21/04/2004.

¹⁰⁴ USAID, “Quỹ hỗ trợ nạn nhân chiến tranh mang tên Patrick J. Leahy, Tóm tắt hồ sơ hoạt động,” Mùa Xuân 2004, tr. 57.

¹⁰⁵ Thông tin do Don Townsend, Cố vấn, LSN cung cấp, 17/03/2004.

Bộ Ngoại giao Đức hiện đang tài trợ cho các dự án rà phá bom mìn và tái định cư của SODI và PK ở các tỉnh Quảng Trị và Thừa Thiên-Huế. Tổng số tiền tài trợ năm 2003 là 966.538 Euro (1,09 triệu đô-la), trong đó 501.281 Euro cho SODI và 465.257 Euro cho PK. Số tiền tài trợ này khá ổn định trong 5 năm qua. Chính phủ Đức còn hỗ trợ chương trình đào tạo kỹ thuật viên làm chân tay giả VIETCOT ở Hà Nội, với khoản kinh phí 8,18 triệu Euro (9,2 triệu đô-la) tài trợ thông qua tổ chức GTZ kể từ năm 1994.¹⁰⁶

Cơ quan Phát triển quốc tế Úc (AusAID) hỗ trợ 1,2 triệu đô-la Úc (782.400 đô-la)¹⁰⁷ cho dự án của tổ chức AVI ở Thừa Thiên-Huế trong năm 2003.¹⁰⁸ Phí Úc cho biết đã tài trợ 650.000 đô-la Mỹ trong năm 2002 và 1,9 triệu đô-la Mỹ năm 2001.

Chính phủ Nhật Bản đã thực hiện xong khoản tài trợ 12 triệu đô-la bằng trang thiết bị rà phá bom mìn để rà phá cho công trình xây dựng đường Hồ Chí Minh trong năm 2002. Một quan chức Sứ quán Nhật Bản cho Landmine Monitor biết rằng số trang thiết bị đó còn được sử dụng đến khi hoàn thành việc xây dựng đường, và vào thời điểm này Chính phủ Nhật Bản chưa có kế hoạch tiếp tục hỗ trợ.¹⁰⁹

Ai-len cho biết đã tài trợ 195.000 Bảng Ai-len trong năm 2001, còn Đan Mạch tài trợ 1 triệu đô-la trong năm 2000 và 1 triệu đô-la năm 1999.

Các tổ chức PCP quốc tế hoạt động trong lĩnh vực phòng chống bom mìn và hỗ trợ nạn nhân đã nhận được kinh phí tài trợ từ các nguồn song phương, đa phương và tư nhân trong năm 2003. Chính phủ Bỉ đóng góp cho chương trình của HI ở miền Nam Việt Nam, còn Sứ quán Hà Lan thì hỗ trợ hoạt động GDPTBM thông qua tổ chức Peace Trees ở tỉnh Quảng Trị. Các nhà tài trợ tư nhân có những đóng góp đáng kể cho một số dự án bao gồm Quỹ Freeman và chương trình Adopt-A-Minefield của Anh. Các nhà tài trợ khác bao gồm tổ chức Atlantic Philanthropies, Cordaid (Hà Lan), Quỹ Nippon và tổ chức Oxfam Hong Kong. Liên minh vì sự an toàn của trẻ em do cựu đại sứ Mỹ tại Việt Nam Pete Peterson sáng lập đã tài trợ 100.000 đô-la cho VVMF để thực hiện các dự án GDPTBM và hỗ trợ nạn nhân thuộc Dự án RENEW trong năm 2004; 75.000 đô-la trong số này là khoản đóng góp của Công ty Bảo hiểm ACE (Mỹ).¹¹⁰

Tại cuộc thi “Ngày sáng tạo” do Ngân hàng Thế giới tổ chức hồi tháng 5/2003, Ngân hàng Thế giới đã trao một số khoản tài trợ nhỏ khoảng 10.000 đô-la mỗi khoản cho vài chục tổ chức quốc tế và trong nước, trong đó có mạng lưới của người tàn tật. Dự án “Trẻ em giúp nâng cao nhận thức về sự an toàn liên quan đến bom mìn trong cộng đồng” của tổ chức CRS là một trong những dự án giành được tài trợ.

Một số nhà hoạt động phòng chống bom mìn nhận xét rằng các nhà tài trợ quốc tế và các đối tác về phía Chính phủ Việt Nam có thể tiến một bước quan trọng để có được sự điều phối tốt hơn nữa bằng cách đưa kinh phí cho hoạt động phòng chống bom mìn vào các dự án phát triển và xây dựng hạ tầng trên toàn quốc. Ví dụ, Ngân hàng Thế giới và Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) vẫn chưa có những kế hoạch cụ thể nhằm giải quyết nhu cầu này, ngay cả khi các đội xây dựng trong các dự án đường giao thông của họ thường xuyên gọi điện yêu cầu công binh đến tháo gỡ bom mìn.¹¹¹

¹⁰⁶ “GTZ ở Việt Nam,” hiện có tại địa chỉ gtz.de.

¹⁰⁷ Tỷ giá: A\$=\$0.652. Cục Dự trữ liên bang Mỹ, “Danh mục các tỷ giá hối đoái (hàng năm),” 5/01/2004.

¹⁰⁸ Thông tin do Brendan Cantlon, Dự án rà phá bom mìn, cung cấp, 6/03/2004.

¹⁰⁹ Phòng vấn Nguyễn Hoàng Hoa, Ban Kinh tế, Sứ quán Nhật Bản, Hà Nội, 16/09/2003 và 21/04/2004.

¹¹⁰ Phòng vấn Chuck Searcy, VVMF, Hà Nội, 21/04/2004.

¹¹¹ Như trên; phòng vấn chuyên gia tư vấn xây dựng của ADB, Huế, 19/04/2003.

Thương vong do bom mìn

Hiện chưa có một cơ chế quốc gia toàn diện để thu thập và lưu giữ số liệu về thương vong do mìn và VLCN gây ra ở Việt Nam. Điều tra riêng của Landmine Monitor qua báo chí trong và ngoài nước cùng với thông tin do tổ chức CPI cho thấy đã có ít nhất 220 trường hợp thương vong mới do bom mìn trong năm 2003, trong đó 81 người chết và 139 người bị thương.¹¹² Những con số này chắc chắn là còn thiếu nhiều. BOMICO ước tính “trung bình” mỗi năm có 1.110 người chết và 1.882 người bị thương.¹¹³ Các nguồn tin của Chính phủ cũng cho hay “số vụ tai nạn do bom mìn gây ra không ngừng tăng thêm ở mức 2.000 nạn nhân một năm...”¹¹⁴ Các nguồn khác tính toán rằng hàng năm mìn và VLCN làm chết và làm bị thương tới 1.200 người Việt Nam.¹¹⁵

Tình hình báo cáo con số thương vong đang dần dần được làm tốt hơn, đặc biệt là ở những vùng có các chương trình hỗ trợ nạn nhân đang hoạt động tích cực. Năm 2002, báo chí đưa tin có ít nhất 166 trường hợp thương vong do bom mìn mới xảy ra (66 người chết và 100 người bị thương) and 237 (97 người chết và 140 người bị thương) trong năm 2001.¹¹⁶ Tổ chức CPI ước tính rằng trong số này có gần 100% trường hợp thương vong mới ở Quảng Trị, 85% ở Quảng Bình, tuy nhiên lại ít hơn nhiều ở những địa phương khác.¹¹⁷

Các trường hợp thương vong tiếp tục được báo cáo trong năm 2004. Trong 4 tháng đầu năm, ít nhất 114 người đã chết hoặc bị thương trong các vụ tai nạn bom mìn.¹¹⁸ Tỷ lệ thương vong do bom mìn được báo cáo cao gấp hai lần so với cùng kỳ năm 2003. Một số yếu tố có thể góp phần gây ra sự gia tăng này bao gồm việc khai phá những vùng đất mới dọc theo đường Hồ Chí Minh, công tác thu thập số liệu được làm tốt hơn, và giá bán sắt thép phế liệu cao hơn.¹¹⁹

Số liệu về thương vong do bom mìn thu thập được qua các cuộc khảo sát tại địa phương trong năm 2002-2003 cho thấy rõ ràng có sự sụt giảm về số vụ tai nạn bom mìn theo thời gian. Tại tỉnh Quảng Trị, tỷ lệ sụt giảm lên tới 45-50% kể từ giữa những năm '90.¹²⁰ Thu nhật phế liệu, “sẵn bom,” và giảm phải vật liệu nổ là những nguyên nhân hàng đầu gây ra nhiều vụ tai nạn gần đây, chiếm từ 25 đến 50% số trường hợp thương vong trong 5 năm qua. Các nguyên nhân khác gây tai nạn gần đây bao gồm làm ruộng, chăn gia súc, lấy củi hoặc lấy nước.¹²¹

¹¹² Tổ chức CPI đã hỗ trợ cấp cứu 53 vụ tai nạn bom mìn ở 10 tỉnh trong năm 2003 khiến 31 người chết và 71 người bị thương. Số liệu do Hugh Hosman, Trưởng Đại diện, CPI, cung cấp, 26/04/2004. Landmine Monitor ghi nhận có 62 người chết và 95 người bị thương do bom mìn trong năm 2003. Trong cả hai trường hợp đều ghi nhận có sự gia tăng số vụ tai nạn.

¹¹³ BOMICO, “Tình hình ảnh hưởng của bom mìn và vật liệu nổ do chiến tranh để lại,” dự thảo báo cáo do VVAF cung cấp, 2003, tr. 7.

¹¹⁴ “Khái quát về công nghệ rà phá bom mìn,” bài trình bày tại Hội thảo Côn Minh, 26-28/04/2004.

¹¹⁵ “Việt Nam cùng các cựu chiến binh Mỹ tiến hành khảo sát bom mìn,” *Reuters*, 23/02/2004.

¹¹⁶ Xem *Báo cáo về tình hình bom mìn năm 2003*, tr. 726-727.

¹¹⁷ Phòng vấn Hugh Hosman, Clear Path International, Quảng Trị, 31/03/2004.

¹¹⁸ Tổ chức CPI đã hỗ trợ cấp cứu 20 vụ tai nạn làm chết 13 người và làm bị thương 28 người khác ở 4 tỉnh. Số liệu do Hugh Hosman, CPI, cung cấp, 26/04/2004. Landmine Monitor ghi nhận có 35 người chết và 52 người bị thương do tai nạn bom mìn qua các tin báo chí trong nước. Trong cả hai trường hợp đều ghi nhận có sự gia tăng số vụ tai nạn.

¹¹⁹ “Đạn nổ khiến hai người chết,” *Báo Lao Động*, 5/04/2004.

¹²⁰ Phòng vấn Hoàng Đăng Mai, Giám đốc, Sở Ngoại vụ tỉnh Quảng Trị, 17/04/2003.

¹²¹ Dự án RENEW và Quảng Trị, “Khảo sát về mức độ hiểu biết ...”, 11/2003, tr. 20-25, 80.

Phần lớn số thương vong trên toàn quốc là do bom bi và các loại VLCN khác gây ra chứ không phải do mìn sát thương; do đó, các nạn nhân bom mìn ở Việt Nam thường phải chịu những thương tổn nửa thân mình trên, cụt chi trên và mù nhiều hơn là bị cụt chi dưới.¹²²

Kể từ năm 1999, có ít nhất 5 chiến sĩ công binh đã chết và 2 người bị thương trong các hoạt động rà phá bom mìn: 1 người bị chết năm 2003;¹²³ 2 người bị thương năm 2002;¹²⁴ 2 người bị chết năm 2001;¹²⁵ ít nhất 2 hoặc 3 người bị chết trong năm 1999.¹²⁶ Trong các năm 1991-1998, 37 chiến sĩ công binh đã tử vong trong các hoạt động rà phá bom mìn dọc biên giới phía bắc của Việt Nam.¹²⁷

Tháng 11/2003, Dự án RENEW đã tiến hành một cuộc khảo sát về tình hình thương vong do bom mìn ở tỉnh Quảng Trị. Khảo sát đã phát hiện được rằng có 2.540 người chết và 4.243 người bị thương trong các vụ tai nạn bom mìn từ năm 1975 đến 2002; 50% số vụ tai nạn xảy ra trong khoảng thời gian 1975-1980. Tỷ lệ thương vong giảm khoảng 200 trường hợp /năm trong những năm '80, 150 trường hợp vào đầu những năm '90, và 50 trường hợp/năm kể từ năm 1998. Phần lớn nạn nhân bom mìn là nam giới (chiếm 83% ở Quảng Trị). Trong 5 năm qua, 32% số thương vong do bom mìn ở Quảng Trị là trẻ em từ 18 tuổi trở xuống.¹²⁸ Một cuộc khảo sát tại huyện A Luoi, Thừa Thiên-Huế đã phát hiện ra rằng trẻ em rất dễ tử vong do các vết thương: 62% số nạn nhân trẻ em bị chết so với 25% nạn nhân người lớn.¹²⁹ Tại Quảng Bình, một cuộc khảo sát do VNAH và Sở Lao động phối hợp thực hiện đã cho thấy có 276 người chết và 118 người bị thương ở huyện Bố Trạch kể từ năm 1975.¹³⁰

Số liệu thống kê trên toàn quốc mới nhất vào ngày 31/12/2000 do Bộ LĐTBXH cung cấp cho biết có 38.849 người chết và 65.852 người bị thương do bom mìn kể từ năm 1975.¹³¹ Một cuộc khảo sát khác của Bộ LĐTBXH và UNICEF đề xuất Chính phủ nên tiến hành một cuộc điều tra cấp quốc gia về người tàn tật (trong đó có nạn nhân bom mìn).¹³²

Hỗ trợ nạn nhân

Ở Việt Nam, dịch vụ y tế và chăm sóc sức khỏe do Bộ Y tế chịu trách nhiệm cung cấp ở các cấp tỉnh, huyện và xã, còn dịch vụ phục hồi chức năng (PHCN) lại do Bộ Y tế và Bộ LĐTBXH cung

¹²² Bài thuyết trình của Dương Trọng Huế, Dự án RENEW, tại cuộc họp Nhóm Công tác về bom mìn, Hà Nội, 20/02/2004; Dự án RENEW và Quảng Trị, “Khảo sát về mức độ hiểu biết ...,” 11/2003, tr. 28-9, 79; Số liệu do Don Townsend, LSN, cung cấp, 26/03/2004; Số liệu do Hugh Hosman, CPI, cung cấp, 7/04/2004.

¹²³ Quang Chính, “Những chiến sĩ mở đường đầy quyết tâm trên con đường mòn Hồ Chí Minh,” *Viet Nam News*, 1/11/2003.

¹²⁴ Hoài Nam, “Những người lính công binh kiên trì giúp Quảng Trị thoát khỏi các loại vật liệu chưa nổ,” *Báo Viet Nam News*, 19/04/2004; Các báo cáo tại cuộc họp Nhóm Công tác về bom mìn, Hà Nội, 25/04/2003.

¹²⁵ “Bom nổ làm chết một chuyên gia rà phá bom mìn trên đường Hồ Chí Minh,” *Reuters* (Hà Nội), 2/10/2001.

¹²⁶ Huw Watkin, “Con đường mang bom cần được giúp tháo gỡ,” *South China Morning Post*, 24/03/2000; phỏng vấn qua điện thoại với Chuck Searcy, Hà Nội, 21/04/2000.

¹²⁷ “25 năm sau, di chứng chết người của chiến tranh ở Việt Nam,” *Baltimore Sun*, 27/04/2000.

¹²⁸ Dự án RENEW và Quảng Trị, “Khảo sát về mức độ hiểu biết ...,” 11/2003, tr. 15, 18-19, 72.

¹²⁹ Ủy ban 10-80, “Kết quả khảo sát về tình hình bom mìn và nạn nhân bom mìn ở A Luoi,” tr. 27.

¹³⁰ Phỏng vấn Trần Văn Tuấn, tỉnh Quảng Bình, 26/03/2004.

¹³¹ BOMIC, “Ảnh hưởng của bom mìn và các loại vật liệu nổ”, dự thảo báo cáo, 2003, tr. 7. Số liệu này ghi nhận có thêm 601 người chết và 1.788 người bị thương kể từ tháng 5/1998 so với số liệu được trích dẫn trong các báo cáo trước đây về tình hình bom mìn. Xem *Báo cáo về tình hình bom mìn 2001*, tr. 589.

¹³² Bộ LĐTBXH và UNICEF, “Phân tích tình hình trẻ em tàn tật ở Việt Nam,” Hà Nội, 11/2003, tr. 47-48.

cấp. Không có sự phân biệt trong khám chữa bệnh và cung cấp dịch vụ PHCN cho các nạn nhân bom mìn. Trên thực tế, đa số các tổ chức PCP quốc tế làm việc trong lĩnh vực người tàn tật cũng không phân biệt nạn nhân bom mìn với những người tàn tật khác.¹³³

Các nạn nhân bom mìn dường như sống dưới mức chuẩn nghèo quốc gia. Gần 1/3 số gia đình nạn nhân bom mìn sống với 5.000 đồng/ngày (0,30 đô-la Mỹ) hoặc ít hơn, và 90% sống trong các ngôi nhà lụp xụp. Đa số cho biết họ không nhận được sự hỗ trợ nào từ bên ngoài.¹³⁴ Các cuộc điều tra gần đây phát hiện ra rằng ưu tiên hàng đầu đối với hơn 75% số nạn nhân bom mìn là được trợ giúp để tái hòa nhập về kinh tế và xã hội, trong đó có việc tiếp cận các nguồn tài trợ hoặc vốn vay, và hỗ trợ giáo dục.¹³⁵ Sự hỗ trợ hiện nay là chưa đủ để đáp ứng các nhu cầu của cộng đồng và được điều phối kém với các mặt khác của hoạt động phòng chống bom mìn.¹³⁶

Việt Nam hiện có các dịch vụ y tế và PHCN thích hợp cho các nạn nhân bom mìn. Tuy nhiên, họ lại vấp phải những trở ngại về địa điểm và chi phí để tiếp cận các dịch vụ này. Phần lớn các tai nạn bom mìn xảy ra ở những nơi cách xa các tỉnh lỵ, nơi tập trung các cơ sở y tế. Cụ thể là khu vực miền Trung hiện không được cung cấp đầy đủ dịch vụ. Chương trình bảo hiểm y tế cho người tàn tật chỉ đến được với 1% tổng số người tàn tật theo ước tính.¹³⁷

Tổ chức CPI đã hỗ trợ về cấp cứu y tế kể từ năm 2001 cho các nạn nhân bom mìn ở 10 tỉnh miền Trung và Nam Trung bộ, bắt đầu từ Nghệ An vào phía Nam đến Gia Lai và Đak Lak ở Tây Nguyên. Chương trình cấp cứu ngoại tuyến giải quyết 3 ưu tiên rõ rệt, đó là: hỗ trợ tài chính cho các nhu cầu cấp cứu y tế của nạn nhân tùy từng trường hợp, kể cả trả tiền cho một số thủ tục y tế đặc biệt; cung cấp phương tiện vận chuyển nếu cần cho các bệnh viện khu vực để phục vụ cho các chương trình PHCN đặc biệt; và, hỗ trợ tài chính cho các gia đình nạn nhân, với mục tiêu ngăn ngừa sự suy sụp về kinh tế trong giai đoạn khó khăn sau khi xảy ra tai nạn. CPI còn hỗ trợ học bổng cho các em bị thương tật do bom mìn hoặc cho các em có bố mẹ bị thương tật để các em có thể tiếp tục đi học. Năm 2003, CPI đã hỗ trợ cấp cứu cho 53 vụ tai nạn; mỗi gia đình nhận được một khoản trợ cấp để ổn định cuộc sống, chi phí y tế tùy theo nhu cầu, cộng thêm một khoản phụ phí nhỏ cho nạn nhân và người chăm sóc trong thời gian điều trị. Thêm vào đó, CPI còn hỗ trợ chăm sóc dựa vào cộng đồng cho các gia đình nạn nhân ở huyện Vĩnh Linh, Quảng Trị và huyện Lệ Thủy, Quảng Bình; 60 gia đình đã được trợ giúp trong năm 2003 trên tổng số 500 gia đình được xác định là cần được trợ giúp. Năm 2001 và 2002, CPI đã hỗ trợ hơn 290 nạn nhân và gia đình nạn nhân bom mìn.¹³⁸

Tháng 6/2003, một đội Cấp cứu tai nạn và hỗ trợ nạn nhân bom mìn (BRAVA) gồm 16 bác sĩ và y tá của Hải quân Mỹ đã lần đầu tiên đến Việt Nam, thực hiện phẫu thuật cho 40 nạn nhân bom mìn và những người tàn tật khác. Tuy nhiên, một số nạn nhân bom mìn được biết đã không tận

¹³³ Xem *Báo cáo về tình hình bom mìn năm 2002*, tr. 785.

¹³⁴ Xem *Báo cáo về tình hình bom mìn năm 2003*, tr. 727-728.

¹³⁵ Dự án RENEW và Quảng Trị, “Khảo sát về mức độ hiểu biết ...,” 11/2003, tr. 31-2; Phòng vấn Don Townsend, Cố vấn, LSN, Quảng Bình, 26/03/2004; *Báo cáo về tình hình bom mìn năm 2003*, tr. 728.

¹³⁶ Dự án RENEW, “Khảo sát ở huyện Triệu Phong,” 11/2003, tr. 64-6.

¹³⁷ Xem *Báo cáo về tình hình bom mìn năm 2003*, tr. 728.

¹³⁸ Phòng vấn Hugh Hosman, CPI, Quảng Bình, 28/03/2004; Bài thuyết trình của Hugh Hosman tại cuộc họp Nhóm Công tác về bom mìn, Hà Nội, 17/01/2003; phỏng vấn Hugh Hosman, Quảng Trị, 17/04/2003 và 19/03/2002; Martha Hathaway, Giám đốc dự án, CPI, trả lời bảng hỏi điều tra về hỗ trợ nạn nhân của Landmine Monitor, 13/03/2002.

dụng được cơ hội điều trị miễn phí này do không đủ tiền mua vé tàu hỏa từ ccs tỉnh xa về Hà Nội.¹³⁹

Năm 2001, chương trình PHCN dựa vào cộng đồng đã được mở rộng từ 40 lên 45 tỉnh và đến cuối năm 2003 là 46 trên 61 tỉnh, thành phố. 56 bệnh viện tỉnh, thành phố đã có khoa PHCN. Các chương trình đều do Bộ Y tế hoặc Quỹ Bảo trợ trẻ em quản lý. Những khó khăn về kinh phí và việc thiếu tài liệu giảng dạy và tập huấn viên có kinh nghiệm được xem là những nguyên nhân khiến chương trình không được nhân rộng ra tất cả các tỉnh, thành phố. Bộ Y tế ước tính 80-90% người tàn tật ở các tỉnh có chương trình PHCN dựa vào cộng đồng có chút ít khả năng tiếp cận các cơ sở này. Tuy nhiên, phần lớn các nhu cầu PHCN là ở cấp huyện và xã; trong khi ở đó chỉ có 1% cơ sở PHCN. Ngoài việc cung cấp các dịch vụ PHCN y tế cơ bản, chương trình CBR còn chú trọng đến các chương trình đào tạo dạy nghề và tái hòa nhập xã hội cho người tàn tật.¹⁴⁰

Ủy ban Chữ thập đỏ Quốc tế (ICRC) thực hiện một chương trình sản xuất nẹp chỉnh hình ở Việt Nam từ năm 1998 tại Trung tâm PHCN thành phố Hồ Chí Minh (Trung tâm TP. HCM) với sự hợp tác của Bộ LĐTBXH. Từ năm 1995, chương trình này đã được Quỹ đặc biệt dành cho người tàn tật của ICRC tài trợ. Chương trình còn hỗ trợ 6 trung tâm chân tay giả ở các tỉnh miền Trung và miền Nam là Đà Nẵng, Cần Thơ, Bình Định, Nghệ An, Thanh Hoá, và Kon Tum. Chương trình hỗ trợ chi phí cho làm chân tay giả đầu tiên cho những người tàn tật được coi là “nghèo túng” (những người không được nhà nước trợ cấp). Chi phí làm chân giả dưới gối cao gấp hai lần mức lương tháng trung bình. Những người tàn tật đến từ các tỉnh lân cận được thu xếp chỗ ở miễn phí và được thanh toán chi phí đi lại và tiền ăn. Các trung tâm của ICRC ở thành phố Hồ Chí Minh và Đà Nẵng cung cấp các phụ kiện bằng polypropylene để làm nẹp chỉnh hình trên cả nước. Hội Chữ thập đỏ Việt Nam (Hội CTĐVN) chịu trách nhiệm xác định những người tàn tật có nhu cầu về dịch vụ này. Năm 2003, các trung tâm do ICRC tài trợ đã sản xuất 4.234 chân tay giả, trong đó có 3.399 cái được cấp miễn phí cho những người tàn tật nghèo; khoảng 1.500 người là nạn nhân bom mìn. Các trung tâm còn phân phát 3.400 đôi nạng và 542 xe lăn qua mạng lưới của Hội CTĐVN.¹⁴¹ Trong khoảng thời gian từ năm 2000 đến 2002, các trung tâm được ICRC hỗ trợ đã sản xuất 7.403 chân tay giả (4.234 cái cho người tàn tật nghèo), trong số đó có ít nhất 1.125 cái cho nạn nhân bom mìn; 2.920 cái (1.992 cái cho người tàn tật nghèo) trong năm 2002; 2.404 cái (1.218 cái cho người tàn tật nghèo) trong năm 2001; 2.079 cái trong năm 2000 (1.024 cái cho người tàn tật nghèo).¹⁴² Một Thỏa thuận hợp tác ba bên ký với Bộ LĐTBXH và Hội CTĐVN năm 2004 đã giúp kéo dài sự hỗ trợ của ICRC cho Viện Khoa học Chỉnh hình và PHCN tại Hà Nội.¹⁴³ ICRC hiện còn hỗ trợ đào tạo kỹ thuật viên chỉnh hình, kể cả chương trình đào tạo chính quy 3 năm tại Trung tâm đào tạo kỹ thuật viên chỉnh hình của Bộ LĐTBXH ở Hà Nội (VIETCOT).¹⁴⁴

¹³⁹ Hải Vân, “Hai kẻ thù cũ cùng giúp các nạn nhân bom mìn phục hồi,” *Viet Nam News*, 2/07/2003; “Cùng hợp tác thường xuyên hơn,” *Lao Động*, 25/06/2003.

¹⁴⁰ Nguyễn Xuân Nghiê, *Bài giảng Phục hồi Chức năng dựa vào Cộng đồng* (Hà Nội: Nhà xuất bản Y học, 2004), tr. 19, 26; Bộ LĐTBXH và UNICEF, “Phân tích tình hình,” 11/2003, tr. 34; xem thêm *Báo cáo về tình hình bom mìn năm 2003*, tr. 728; *Báo cáo về tình hình bom mìn năm 2002*, tr. 785.

¹⁴¹ Số liệu do Peter Poetsma, ICRC, cung cấp, TP. Hồ Chí Minh, 24/03/2004; Quỹ đặc biệt dành cho người tàn tật của ICRC, “Báo cáo thường niên 2003,” Geneva, 2/2004, tr. 13-16.

¹⁴² Quỹ đặc biệt dành cho người tàn tật của ICRC, “Báo cáo thường niên 2002,” Geneva, 4/2003, tr. 8; “Báo cáo thường niên 2001,” 05/2002; “Báo cáo thường niên năm 2000,” 6/2001; thư điện tử từ Peter Poetsma, ICRC, 2/05/2003; phỏng vấn Peter Poetsma, Giám đốc, Chương trình PHCN của ICRC, TP. Hồ Chí Minh, 1/06/2002.

¹⁴³ ICRC, “Chương trình Chỉnh hình, sự hợp tác ba bên giữa Bộ LĐTBXH, Hội CTĐVN và ICRC/SFD”, Báo cáo tóm tắt, được chỉnh sửa tháng 2/2004.

¹⁴⁴ VIETCOT do GTZ (Đức) tài trợ.

Tổ chức Prosthetics Outreach Foundation (POF) của Mỹ hiện đang hỗ trợ Trung tâm Chinh hình ngoại tuyến ở Hà Nội và Trung tâm Kỹ thuật Chinh hình ba Vì ở Hà Tây, cũng như các trung tâm PHCN và phòng khám lắp ráp chân tay giả ở Nghệ An, Quảng Bình, Quảng Ninh, và Thái Bình. Hầu hết người tàn tật được tiếp cận thông qua chương trình điều trị ngoại tuyến; 400 người gồm cả nam, nữ và trẻ em được nhận chân tay giả mới và thêm 100 chân tay giả được sửa chữa hoặc thay mới mỗi năm. Dự án còn đào tạo kỹ thuật viên làm chân tay giả tại địa phương và nhận được tài trợ từ Quỹ Nạn nhân chiến tranh mang tên Leahy của Chính phủ Mỹ.¹⁴⁵

Tổ chức VNAH trợ giúp 5 trung tâm PHCN ở Cần Thơ, thành phố Hồ Chí Minh, Bình Định, Đà Nẵng và Hà Tây. Năm 2003, 62.500 đô-la đã được tài trợ để sản xuất chân tay giả, nẹp chỉnh hình và xe lăn cho các nạn nhân bom mìn ở tỉnh Quảng Bình.¹⁴⁶ Tại tỉnh láng giềng Quảng Trị, với sự phối hợp của Hội CTĐVN, VNAH đã trao tặng 600 xe lăn và 1.700 chân tay giả.¹⁴⁷ Năm 2002, VNAH đã trao tặng 2.500 xe lăn tay, xe ba bánh và chân tay giả.¹⁴⁸

Quỹ Cựu chiến binh Mỹ (VVAF) đã cung cấp hơn 10.000 nẹp chỉnh hình cho 7.000 người ở 10 tỉnh miền Bắc kể từ năm 1994 và tài trợ kinh phí cho các trung tâm PHCN tại Hà Nội, Hà Giang và Nam Định. Trong năm 2003-04, một dự án hỗ trợ người khuyết tật về vận động trị giá 2,6 triệu đô-la do USAID tài trợ đã được triển khai. VVAF, cùng với Công ty Ô-tô Ford, đã triển khai chương trình điều trị ngoại tuyến trong năm 1999. Với những chiếc xe tải được thiết kế theo yêu cầu do Công ty Ford tài trợ, chương trình này đã đến được với 8 tỉnh, đo và làm nẹp chỉnh hình cho gần 500 người.¹⁴⁹

Tổ chức HI đã thực hiện một chương trình PHCN dựa vào cộng đồng cho các nạn nhân bom mìn ở tỉnh Quảng Trị cho đến cuối năm 2001. Chương trình dựa vào mạng lưới tình nguyện viên tại cộng đồng và chăm sóc người tàn tật ở cùng khu phố. Hiện chương trình vẫn tiếp tục và hoàn toàn tự hoạt động sau khi đã tập huấn cho 11 bác sĩ và kỹ thuật viên vật lý trị liệu. Những người này hiện có đủ khả năng để làm công tác tập huấn cho những người giám sát và các cộng tác viên tại cộng đồng.¹⁵⁰

Tổ chức Peace Trees Vietnam đã hoạt động ở Quảng Trị từ năm 1996 và hỗ trợ chi phí ăn uống, thuốc men và phương tiện đi lại đến các bệnh viện tỉnh và phòng khám PHCN khu vực cho các nạn nhân tùy từng trường hợp cụ thể. Peace Trees Vietnam hiện đang trao đổi với các nạn nhân và gia đình nạn nhân để xây dựng kế hoạch hành động dài hạn nhằm giúp họ giảm bớt gánh nặng về tài chính. Peace Trees Vietnam còn trợ giúp lâu dài cho các gia đình nạn nhân khi cần thiết, tuy nhiên, mục tiêu chính là giúp họ đủ khả năng tự lo liệu cuộc sống. Năm 2003, Peace Trees Vietnam đã hỗ trợ 23 nạn nhân bom là trẻ em. Khoản hỗ trợ này bao gồm 400 đô-la tiền học phí, mua sách vở và xe lăn. Đối với các nạn nhân là người lớn, Peace Trees Vietnam phối hợp với

¹⁴⁵ USAID, “Quỹ Nạn nhân chiến tranh mang tên Patrick J. Leahy: Hồ sơ hoạt động 2004,” tr. 57; xem thêm trang thông tin điện tử của tổ chức Prosthetics Outreach Foundation tại địa chỉ www.pofsea.org

¹⁴⁶ Phòng văn Trần Văn Tuấn, Quảng Bình, 26/03/2004; Bài thuyết trình của Nguyễn Mai Phương, VNAH, 20/02/2004; thư điện tử từ Bùi Văn Toàn, VNAH, 27/05/2003.

¹⁴⁷ Sở Lao động tỉnh Quảng Trị, “Báo cáo Tình hình Người Tàn tật ở tỉnh Quảng Trị”, báo cáo không đề ngày, tr. 4.

¹⁴⁸ *Vietnam News Service*, 25/03/2003, tr. 3; *Lao Động*, 24/03/2003, tr. 3; bản tin VNAH và HealthEd, mùa thu 2002.

¹⁴⁹ Thư điện tử từ Larrie Warren, Giám đốc, PHCN sau chiến tranh, VVAF, 24/09/2004.

¹⁵⁰ *Báo cáo về tình hình bom mìn năm 2002*, tr. 786.

Hội Phụ nữ tiến hành một chương trình tín dụng nhỏ cho vay vốn với nguồn vốn quay vòng là 38.000 đô-la.¹⁵¹

Tổ chức VVMF và Dự án RENEW tiến hành một chương trình hỗ trợ nạn nhân ở huyện Triệu Phong, Quảng Trị, từ năm 2001. Dự án RENEW đã nâng cấp cơ sở vật chất cho 19 trạm y tế ở Triệu Phong, cung cấp trang thiết bị y tế và tập huấn về công tác cấp cứu đối với các nạn nhân bom mìn; 245 nhân viên y tế địa phương đã được tập huấn. Dự án còn đang tham vấn với các nạn nhân bom mìn trên toàn huyện Triệu Phong để thiết kế các chương trình mới nhằm giúp họ tham gia trở lại vào lực lượng lao động. Tháng 7/2001, Dự án RENEW đã thực hiện một chương trình hướng dẫn các nạn nhân bom mìn trồng nấm ăn tại nhà để cung cấp cho các chợ đầu mối bán buôn. Tháng 3/2002, 50 gia đình nạn nhân đã tham gia khoá tập huấn. Đến năm 2003, dự án trồng nấm đã mở rộng ra 100 hộ gia đình. 60 gia đình khác ở 3 xã đã được nhận vốn vay thông qua Hội Phụ nữ.¹⁵²

Từ năm 2002, Hội CTĐ Mỹ đã phối hợp với Hội CTĐVN để hỗ trợ người tàn tật ở 10 tỉnh. Trong số những người được hưởng lợi có cả các nạn nhân bom mìn, tuy nhiên hồ sơ lưu giữ không ghi nhận nguyên nhân gây tàn tật.¹⁵³

Tháng 1/2003, tổ chức LSN đã ký kết một thỏa thuận 2 năm với UBND huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình để hỗ trợ các nạn nhân bom mìn và những người tàn tật khác. Qua khảo sát về người tàn tật đã xác định được 712 người là nạn nhân bom mìn và 297 người tàn tật khác. Tính đến tháng 3/2004, LSN đã hỗ trợ 100 nạn nhân bom mìn, trong đó có 32 người là những thành viên tích cực của mạng lưới nạn nhân bom mìn thuộc 6 xã. LSN dùng các nguồn hỗ trợ huy động được từ cộng đồng để giúp các nạn nhân cải thiện tình hình sức khỏe, điều kiện sống và hòa nhập về KT-XH.¹⁵⁴ Mỗi xã có một Hội Hỗ trợ người tàn tật có đăng ký, song hạn chế về nguồn lực. Ở cấp tỉnh, các hội thường tổ chức các hoạt động từ thiện và các lễ hội để hỗ trợ người tàn tật, giúp những người bình thường khác hiểu và chấp nhận những người tàn tật hơn.¹⁵⁵

Tổ chức PCP Kids First của Mỹ hiện đang trợ giúp các nạn nhân bom mìn ở tỉnh Quảng Trị thông qua một chương trình học bổng cho trẻ em nghèo, trong đó có 100 học sinh bị các khuyết tật do chiến tranh. Kids First còn tài trợ xây dựng trường tiểu học Sông Hiếu ở thị xã Đông Hà, trường tiểu học đầu tiên trong cả nước được thiết kế phù hợp cho người tàn tật. Vào ngày 1/3/2003, công trình Làng PHCN của tổ chức Kids First trị giá 2,268 triệu đô-la ở thị xã Đông Hà, Quảng Trị, đã được khởi công xây dựng. Đây sẽ là nơi đào tạo thanh thiếu niên khuyết tật và có hoàn cảnh khó khăn về các kỹ năng kinh doanh, công nghệ thông tin, nhân viên phục vụ, nghề mộc, nghề cơ khí và nông nghiệp. Làng sẽ liên kết với các tổ chức PCP khác nhằm đáp ứng nhu cầu về y tế và dạy nghề cho 200-250 nạn nhân bom mìn và các trẻ em khác bị tàn tật do nguyên nhân chiến tranh sinh sống tại trung tâm.¹⁵⁶

¹⁵¹ Hoài Nam, “Tháo gỡ mìn trên sân trường,” *Viet Nam News*, 1/04/2004; “Hậu quả tàn khốc của chiến tranh vẫn còn hiện diện ở tỉnh Quảng Trị,” *Viet Nam News*, 13/05/2003; phỏng vấn Quang Lê, Giám đốc tại Việt Nam, Peace Trees Vietnam, Quảng Trị, 16/03/2002.

¹⁵² Phỏng vấn Hoàng Nam, Dự án RENEW, 30/03/2004; Dự án RENEW, “Khảo sát ở huyện Triệu Phong,” 11/2003, tr. 28; Thông tin do Dự án RENEW cung cấp, 18/03/2002.

¹⁵³ Thư điện tử từ Marcie Friedman, Giám đốc tại Việt Nam, Hội CTĐ Mỹ, 20/04/2004.

¹⁵⁴ Thông tin do Don Townsend, LSN, cung cấp, 17 và 26/03/2004; phỏng vấn Michelle Hecker và Joelle Caschera, LSN, Quảng Bình, 21/04/2003.

¹⁵⁵ Phỏng vấn Don Townsend, LSN, Quảng Bình, 26/03/2004.

¹⁵⁶ Phỏng vấn Nguyễn Đức Tân, Phòng đối ngoại tỉnh Quảng Trị, Đông Hà, 31/03/2004; Hoài Nam, “Một thôn chú trọng công tác chăm sóc trẻ khuyết tật,” *Viet Nam News*, 5/03/2003.

Tổ chức PCP Health Volunteers Overseas (HVO) của Mỹ đã hoạt động ở Việt Nam từ tháng 9/1992. Dự án PHCN Việt Nam của HVO nhằm mục đích nâng cao chất lượng của các dịch vụ PHCN và y tế thông qua hoạt động tập huấn cho các chuyên gia y tế trong lĩnh vực y học, điều dưỡng PHCN và vật lý trị liệu. Chương trình còn bao gồm cả hoạt động nâng cao năng lực cho các tổ chức PHCN địa phương và do Quỹ Nạn nhân chiến tranh mang tên Leahy tài trợ.¹⁵⁷

Các tổ chức tại địa phương cũng hỗ trợ người tàn tật, trong đó có các nạn nhân bom mìn, đặc biệt là ở phía Nam. Hội Bảo trợ bệnh nhân nghèo TP. Hồ Chí Minh đã trao tặng hơn 1.000 xe lăn tại 15 tỉnh trên khắp cả nước trong năm 2003. Các chương trình khác hỗ trợ kiểm tra sức khỏe và thẻ bảo hiểm y tế cho người nghèo, với hơn một triệu người được hỗ trợ kể từ năm 1999.¹⁵⁸ Nhiều nhóm từ thiện khác hoạt động dựa vào các chùa chiền và nhà thờ Thiên chúa giáo.

Chính sách đối với người tàn tật và thực tiễn

Pháp lệnh về Người tàn tật năm được ban hành năm 1998 và có hiệu lực từ ngày 10/07/1999 quy định trách nhiệm của chính quyền, xã hội và gia đình, xác định rõ các quyền của người tàn tật về chăm sóc y tế, giáo dục, việc làm và tham gia các hoạt động xã hội. Tuy nhiên, việc thực hiện Pháp lệnh này vẫn còn yếu, thiếu những cơ chế giám sát và thực thi.¹⁵⁹ Tháng 8/2003, Thủ tướng Phan Văn Khải đã chỉ thị cần phải có “những biện pháp mạnh mẽ” nhằm đảm bảo Pháp lệnh được thực thi đầy đủ.¹⁶⁰

Bộ LĐTBXH chịu trách nhiệm về các hoạt động trợ giúp dài hạn và PHCN cho các nạn nhân bom mìn và những người tàn tật khác, với sự đóng góp của Bộ GD&ĐT và Bộ Y tế.

Ngày 22/01/2001, Bộ LĐTBXH đã thành lập Ban Điều phối quốc gia về người tàn tật (NCCD).¹⁶¹ Ở cấp tỉnh và huyện, chính quyền địa phương hoặc UBND có trách nhiệm về mặt quản lý đối với việc “chăm sóc và bảo vệ” người tàn tật.¹⁶² Phong trào vì người tàn tật ở Việt Nam đang tiếp tục nâng cao sự hiểu biết và sự thừa nhận của mọi người dân, từng bước tiến tới sự bình đẳng hoàn toàn và những thay đổi lớn trong thái độ của xã hội kể từ khi NCCD được thành lập; Sự tiến bộ còn bị hạn chế trong các lĩnh vực như khả năng tiếp cận và việc làm cho người tàn tật.¹⁶³ Diễn đàn về người tàn tật, một sự liên kết của các tổ chức trong nước, được thành lập năm 1999 và hoạt động nhằm nâng cao nhận thức về quyền và nhu cầu của người tàn tật.¹⁶⁴ Các thành viên của Diễn đàn về người tàn tật, NCCD và các tổ chức khác hiện đang tích cực tham gia các cuộc thảo luận và các hoạt động chuẩn bị cho Công ước Quốc tế về Người tàn tật.¹⁶⁵

¹⁵⁷ USAID, “Quỹ Nạn nhân chiến tranh mang tên Patrick J Leahy: 2004,” tr. 56; Linda James, HVO, trả lời bằng hỏi điều tra của Landmine Monitor, 25/02/2002.

¹⁵⁸ “Một tổ chức từ thiện tặng xe lăn cho trẻ em tàn tật,” *Viet Nam News*, 18/06/2003; Thế Uyên, “Điều kỳ diệu giữa đời thường,” *Lao Động*, 18/02/2004; Lê Thanh Hà, “Trao tặng 1.000 xe lăn,” *Tuổi Trẻ* (báo ra hàng ngày), 14/11/2003.

¹⁵⁹ Bộ LĐTBXH và UNICEF, “Phân tích tình hình,” 11/2003, tr. 19, 22; Dương Thị Vân, Chủ tịch, “Nhóm Tương lai tươi sáng cho người khuyết tật: Báo cáo Việt Nam,” được trình bày tại cuộc họp và thảo luận của nhóm chuyên gia về Công ước Quốc tế nhằm bảo vệ và nâng cao quyền và phẩm giá của người khuyết tật, Bangkok, 2-4/06/2003; xem thêm *Báo cáo về tình hình bom mìn năm 2003*, tr. 731.

¹⁶⁰ “Thủ tướng Phan Văn Khải kêu gọi dành nhiều sự chăm sóc hơn nữa cho người khuyết tật,” *Viet Nam News*, 2/08/2003.

¹⁶¹ Để biết thêm chi tiết, xem *Báo cáo về tình hình bom mìn năm 2001*, tr. 591.

¹⁶² Điều 16, Nghị định số 55/1999/ND-CP (10/07/1999) hướng dẫn thi hành Pháp lệnh.

¹⁶³ “Các quan chức cho biết Việt Nam là nước chăm sóc tốt người tàn tật,” *Viet Nam News*, 7/04/2004.

¹⁶⁴ HI, “Hỗ trợ nạn nhân bom mìn: Báo cáo Thế giới năm 2002,” Lyon, 12/2002, tr. 252.

¹⁶⁵ Phóng vấn Phạm Thị Bình Minh, HVO, Hà Nội, 15/04/2004; thư điện tử từ Dương Thị Vân, Nhóm Tương lai tươi sáng, 15/04/2004.

Việt Nam đã tham dự Hội nghị khu vực châu Á-Thái Bình Dương về hỗ trợ nạn nhân bom mìn tổ chức tại Bangkok từ 6-8/11/2001.